



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC  
HƯỚNG TỚI TƯƠNG LAI SỐ

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2014  
ANNUAL  
REPORT

CMC TOWER



# NỘI DUNG BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014



## TỔNG QUAN VỀ TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Quá trình hình thành và phát triển	06
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	08
Cơ cấu bộ máy quản lý	09
Định hướng chiến lược	10

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 12

### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 2014	20
Kế hoạch kinh doanh năm 2015	24

### ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá tình hình hoạt động của Tập đoàn năm 2014	26
Các hoạt động nổi trội của HĐQT	27
Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2014	29

## QUẢN TRỊ CÔNG TY 32

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 34



# THÔNG TIN CHUNG

## 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
Vốn điều lệ:	673.419.530.000 VNĐ
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	673.419.530.000 VNĐ
Địa chỉ:	CMC Tower, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Số điện thoại:	84-4 3 7958668
Số fax:	84-4 37958989
Website:	<a href="http://www.cmc.com.vn">www.cmc.com.vn</a>
Mã cổ phiếu :	CMG



## 2. QUÁ TRÌNH

# HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

**1993**

Công ty TNHH HT&NT – Công ty tiền thân của Tập đoàn - được thành lập vào ngày 26/5/1993 với hai sáng lập viên tài năng và đầy tâm huyết với ngành CNTT là ông Hà Thế Minh và ông Nguyễn Trung Chính.

**1996**

CMC tham gia thị trường dịch vụ tích hợp hệ thống và dịch vụ phần mềm bằng việc thành lập Trung tâm tích hợp hệ thống (sau này là công ty CMC SI) và Trung tâm giải pháp phần mềm (sau này là công ty CMC Soft). Cũng trong năm này, CMC gia nhập thị trường phía Nam, đặt trụ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**1999**

CMC là một trong những doanh nghiệp đầu tiên sản xuất máy tính thương hiệu Việt Nam và thành lập Công ty Máy tính CMC – CMS.

**2006**

Thực hiện tái cấu trúc công ty và thiết lập mô hình tổ chức mới của CMC. Đây là bước đi chiến lược cho sự mở rộng, phát triển mạnh mẽ và bền vững của CMC trong thời gian tiếp theo.

**2007**

Chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC. Đồng thời thành lập 2 công ty: Công ty TNHH Phân phối CMC và Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông CMC.

**2008**

Thành lập Công ty Cổ phần An ninh An toàn thông tin CMC; liên doanh với Segmenta Đan Mạch thành lập CMC SE (nay là Ciber – CMC).

Tháng 9: CMC Telecom hợp tác với Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC) thành lập Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC (CMCTI).

## 2010

Chính thức niêm yết hơn 63.5 triệu cổ phiếu với mã CMG tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Trở thành nhà đầu tư chiến lược duy nhất của Netnam, sở hữu 43,8% cổ phần của Công ty này

Tháng 4: Công ty CP Hạ tầng Viễn thông CMC chính thức khai trương cung cấp dịch vụ GigaNet dựa trên công nghệ FTTx – GPON lần đầu tiên triển khai tại Việt Nam

Tháng 5: Khánh thành Tòa nhà Trụ sở CMC Tower - Công trình gắn liền Kỷ niệm 1000 năm Thăng Long. Tòa nhà Hạng A này là trụ sở làm việc chính của Tập đoàn Công nghệ CMC và các Công ty thành viên, đồng thời phục vụ nhu cầu văn phòng làm việc cho các đơn vị khác trong và ngoài ngành CNTT.

## 2011

Khai trương chi nhánh tại Đà Nẵng, đứng thứ hai về thị phần cung cấp dịch vụ viễn thông chỉ sau 1 năm hoạt động

Tháng 8: Thành lập Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC Sài Gòn (CMC SI Sài Gòn).

## 2012

Tháng 3: Tái cấu trúc lĩnh vực phân phối và sản xuất, đổi tên Công ty TNHH Phân phối (CMCD) thành Công ty TNHH Sản xuất và Thương Mại CMC (CMC P&T) và sáp nhập một số mảng kinh doanh của CMS

Tháng 4: CMC TI chính thức cung cấp dịch vụ Internet trên hệ thống Truyền hình cáp

Tháng 10: CMC Telecom khai trương Data Center thứ 2 theo tiêu chuẩn Tier III tại Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

## 2013

Tập đoàn Công nghệ CMC chính thức công bố hợp nhất: Công ty CP Hạ tầng Viễn thông CMC (CMC TI) và Công ty CP Dịch vụ Viễn thông CMC (CMC Telecom) thành công ty duy nhất hoạt động trong lĩnh vực viễn thông internet là Công ty CP Hạ tầng Viễn thông CMC (CMC Telecom)

Vượt qua hàng trăm thương hiệu nổi tiếng khu vực Đông Nam Á, CMC Soft và phần mềm eDocman Plus đã được vinh danh TOP 20 “Thương hiệu Nổi tiếng ASEAN”

CMC Telecom phối hợp với Tổng Công ty Truyền hình Cấp Việt Nam (VTVcab) ra mắt Thương hiệu và Dịch vụ VTVnet.

Công cụ diệt virus CMC đã có mặt trên website quét virus trực tuyến Virus Total của Google

Dịch vụ bảo mật của CMC Infosec được ưa chuộng nhất năm 2013 do Hiệp hội An toàn thông tin Việt Nam (VNISA) tổ chức bình chọn

Tổ chức Kỷ niệm 20 năm thành lập Tập đoàn Công nghệ CMC.

## 2014

Tại Hội nghị Biểu dương Doanh nghiệp, Doanh nhân Tiêu biểu Thủ đô và Sáng kiến, Sáng tạo Thủ đô năm 2014, Tập đoàn Công nghệ CMC vinh dự nhận cờ thi đua “Đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của thành phố”

Cùng với đó, Tập đoàn Công nghệ CMC đã được Bộ Tài chính vinh danh là “Đối tác tiêu biểu trong lĩnh vực CNTT”

CMC Telecom lần thứ hai liên tiếp được vinh danh là “Thương hiệu mạnh Việt Nam 2014” và đồng thời nhận 2 danh hiệu Sao Khuê cho dịch vụ Dữ liệu trực tuyến thuộc nhóm Dịch vụ Data Center và Dịch vụ Truyền số liệu – Kênh thuê riêng thuộc nhóm Dịch vụ Internet

CMC Telecom ký kết thỏa thuận Đầu tư chiến lược với Tập đoàn Time DotCom Berhad (TIME) – một trong những công ty viễn thông hàng đầu của Malaysia.

Tổ chức thành công Cuộc thi “Sáng tạo vì tương lai CMC” lần thứ hai.

Sản phẩm máy tính CMS lần thứ 4 được UBND Thành phố Hà Nội trao bằng chứng nhận Sản phẩm công nghiệp chủ lực của Thủ đô

Thành lập Viện Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ CMC (CMC Institute of Science and Technology – CIST)

CMC Telecom được vinh danh “Thương hiệu mạnh Việt Nam 2013”. CMS và CMC Telecom nhận Huy chương Vàng ICT và Top 5 ICT Việt Nam. Đồng thời, CMC Telecom cũng nhận chứng chỉ ISO/IEC 27001 về Hệ thống quản lý an toàn thông tin theo tiêu chuẩn Quốc tế

CMC SI Sài Gòn nhận danh hiệu Top 5, Huy chương Vàng ICT Việt Nam cho Công ty cung cấp dịch vụ tích hợp hệ thống.

CMC P&T lần thứ 12 liên tiếp đạt Huy chương Vàng ICT – Đơn vị phần cứng do Hội Tin học TPHCM trao tặng

CMC Soft được vinh danh Top 30 doanh nghiệp CNTT hàng đầu Việt Nam

CMC Infosec chính thức được hiệp hội “Các nhà nghiên cứu mã độc Châu Á - AVAR” trao cờ đăng cai tổ chức sự kiện Hội nghị AVAR 2015 tại Việt Nam

Tổ chức thành công Cuộc thi “Sáng tạo vì tương lai CMC” lần thứ nhất.

## 2015

Tập đoàn Công nghệ CMC vinh dự đón nhận cờ thi đua do UBND TP Hà Nội trao tặng cho “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua của thành phố”

Cùng với đó, Tập đoàn Công nghệ CMC đã được Bộ Tài chính vinh danh là “Đối tác tiêu biểu trong lĩnh vực CNTT”

CMC Telecom lần thứ hai liên tiếp được vinh danh là “Thương hiệu mạnh Việt Nam 2014” và đồng thời nhận 2 danh hiệu Sao Khuê cho dịch vụ Dữ liệu trực tuyến thuộc nhóm Dịch vụ Data Center và Dịch vụ Truyền số liệu – Kênh thuê riêng thuộc nhóm Dịch vụ Internet

CMC Telecom ký kết thỏa thuận Đầu tư chiến lược với Tập đoàn Time DotCom Berhad (TIME) – một trong những công ty viễn thông hàng đầu của Malaysia.

Tổ chức thành công Cuộc thi “Sáng tạo vì tương lai CMC” lần thứ hai.





## 3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

### Tích hợp hệ thống

- Dịch vụ tích hợp hệ thống bao gồm Giải pháp Hạ tầng và Giải pháp Ứng dụng.
- Cung cấp các giải pháp CNTT chuyên ngành cho chính phủ, doanh nghiệp, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, giáo dục đào tạo.
- Cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì và quản trị chuyên nghiệp.

### Viễn thông – Internet

- Dịch vụ hạ tầng viễn thông
- Dịch vụ truyền số liệu
- Dịch vụ DC/DR và Managed Service.
- Dịch vụ truy cập Internet cho hộ gia đình qua truyền hình cáp
- Dịch vụ giá trị gia tăng

### Phần mềm giải pháp

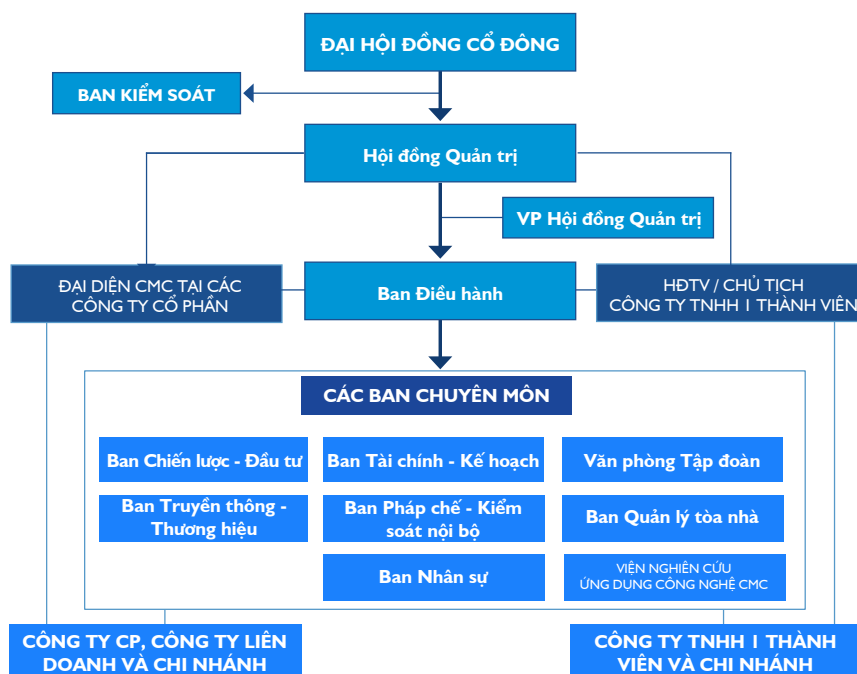
- Sản xuất phần mềm đóng gói
- Cung cấp phần mềm như dịch vụ (SaaS)
- Dịch vụ thuê ngoài ITO và BPO
- Dịch vụ phần mềm theo yêu cầu
- Ứng dụng công nghệ Cloud
- Khai thác thị trường ODC

### Sản xuất và thương mại

- Phân phối thiết bị phần cứng (máy chủ, máy trạm, thiết bị mạng, máy tính xách tay), Thiết bị ngoại vi, linh kiện, Phần mềm (license).
- Sản xuất và lắp ráp máy tính để bàn, máy chủ CMS

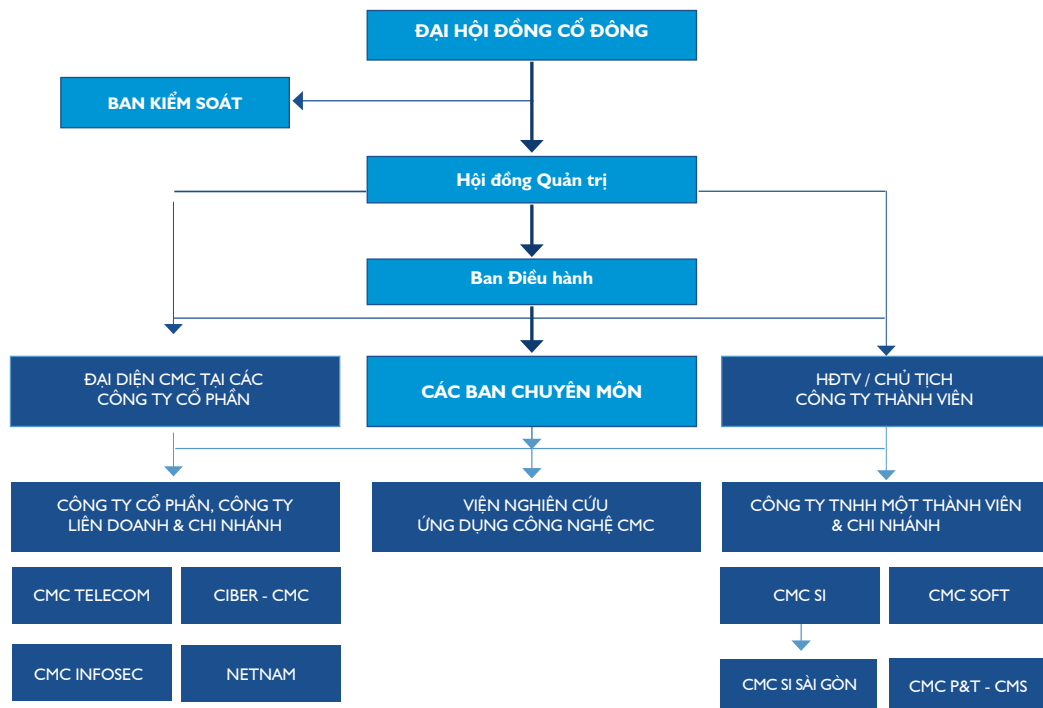
## 4. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

### MÔ HÌNH QUẢN TRỊ





## CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



## CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Danh sách các công ty thành viên, công ty liên doanh

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động	Vốn điều lệ (tỷ vnd)	Vốn góp của CMC (tỷ vnd)	Tỷ lệ vốn góp của CMC/VĐL thực góp
1	Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC	Tầng 16 CMC Tower, Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội	Tích hợp hệ thống	50	50	100%
2	Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC Sài Gòn	Số 111-121 Ngõ Gia Tự, P2, Q10, TP. Hồ Chí Minh	Tích hợp hệ thống	20	CMC SI góp 20 tỷ	CMC SI sở hữu 100%
3	Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm CMC	Tầng 14 CMC Tower, Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội	Phần mềm	30	30	100%
4	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC	Tầng 12 CMC Tower, phố Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội	Thương mại và phân phối sản phẩm ICT	100	100	100%
5	Công ty TNHH Máy tính CMS	Tầng 12 CMC Tower, phố Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội	Sản xuất và lắp ráp máy tính	50	CMCPT góp 50 tỷ	CMCPT sở hữu 100%
6	Công ty CP Hạ tầng Viễn thông CMC	Tầng 15 CMC Tower, phố Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội	Viễn thông - Internet	250	183	73,2%
7	Công ty CP An ninh An toàn Thông tin CMC	Tầng 4 CMC Tower, phố Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội	Phần mềm	20	17,6	88,0%
8	Công ty CP Liên doanh CIBER - CMC	Tầng 12 CMC Tower, phố Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội	Phần mềm	10	4,99	49,9%
9	Công ty CP NetNam	Số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội	Viễn thông - Internet	10	4,11	41,1%

\*Tháng 6/2014 Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC đã thực hiện thoái toàn bộ số vốn góp (200.000 cổ phần) tại Đại học Quốc tế Bắc Hà.

# 5. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

## Mục tiêu chiến lược tới năm 2015:

- Duy trì vị trí hàng đầu trong mảng sản phẩm dịch vụ truyền thống: Tích hợp Hệ thống, Phần mềm, Máy tính thương hiệu Việt.
- Trở thành công ty hàng đầu Việt Nam trong cung cấp các dịch vụ Viễn thông – Internet chất lượng cao cho Doanh nghiệp.

## Định hướng chiến lược:

### Chiến lược kinh doanh:

- Tập đoàn CMC tập trung kinh doanh trong lĩnh vực Công nghệ thông tin và Viễn thông bao gồm Dịch vụ tích hợp hệ thống, Phần mềm (nội địa và xuất khẩu), Thương mại, Sản xuất thiết bị và Dịch vụ Viễn thông;
- Xây dựng và phát triển các dịch vụ CNTT chuyên nghiệp bao gồm dịch vụ tư vấn & triển khai, cung cấp giải pháp IT tổng thể, hạ tầng, bảo mật, các dịch vụ phần mềm, phần mềm như dịch vụ (SaaS). Tăng cường tỷ trọng dịch vụ CNTT chuyên nghiệp, có giá trị gia tăng cao. Nghiên cứu & phát triển các sản phẩm dịch vụ theo các xu hướng mới như ứng dụng mobile, điện toán đám mây, big-data và các dịch vụ giá trị gia tăng.
- Phát triển mạnh hạ tầng, dịch vụ viễn thông cho mảng doanh nghiệp và cung cấp cho người dùng hộ gia đình các dịch vụ truy cập Internet có chất lượng cao và nội dung phong phú, chủ động bằng thông quốc tế, kinh doanh quốc tế về đầu tư đường trục

- Duy trì hoạt động kinh doanh thương mại trong lĩnh vực CNTT và sản xuất máy tính;

### Chiến lược quản trị:

- Tăng cường năng lực quản lý các cấp, không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, quy trình sản xuất kinh doanh, nhận diện thương hiệu, đặc biệt chú trọng đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu phát triển.
- Liên tục hoàn thiện năng lực quản trị của Tập đoàn để kiểm soát kịp thời các rủi ro, cũng như cộng hưởng các năng lực trong Tập đoàn.
- Triển khai các dự án Phát triển nguồn nhân lực, phát triển lãnh đạo và tối ưu hệ thống quản lý bằng CNTT tập trung.
- Tăng cường các hoạt động Synergy giữa các đơn vị trong Tập đoàn.

### Chiến lược đầu tư phát triển

- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư, mua hoặc sáp nhập các công ty để tạo thế đòn bẩy trên thị trường, đặc biệt là thị trường Viễn thông, Dịch vụ giá trị gia tăng và Thương mại điện tử;
- Nghiên cứu các cơ hội tiềm năng thị trường mới theo xu thế Mobility, Cloud, Big Data, thiết bị thông minh (bao gồm IoT) và Bảo mật.
- Mở rộng phát triển kinh doanh quốc tế trong các lĩnh vực ITO, BPO.



## 6. CÁC RỦI RO:

Trong quá trình tổ chức triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, với đặc thù của thị trường ngành CNTT và VT, công ty luôn tập trung vào kiểm soát các rủi ro chính sau đây:

**Rủi ro thị trường:** là những biến động về nhu cầu đầu tư/mua sắm tiêu dùng các sản phẩm & dịch vụ CNTT và VT từ phía khách hàng, cạnh tranh từ các đối thủ trong ngành làm ảnh hưởng đến kế hoạch doanh số của công ty. Công ty đánh giá đây là rủi ro lớn đối với hoạt động của mình.

**Biện pháp kiểm soát:** công ty thực hiện việc xây dựng & kiểm soát kế hoạch kinh doanh bài bản, chi tiết từ mức Tập đoàn, đến các đơn vị thành viên và đến từng trung tâm kinh doanh. CMC đã ban hành và áp dụng Quy chế xây dựng kế hoạch kinh doanh áp dụng cho toàn hệ thống các đơn vị trong Tập đoàn nhằm nâng cao tính khả thi của kế hoạch kinh doanh. Kế hoạch kinh doanh được xây dựng và phân bổ/bảo vệ ở cấp Ban điều hành đơn vị thành viên, Ban điều hành Tập đoàn và HĐQT. Kế hoạch kinh doanh được tổ chức đánh giá thường xuyên theo tháng/quý và được điều chỉnh kịp thời khi có các biến động lớn từ thị trường bao gồm các chỉ tiêu và các biện pháp thực thi.

**Rủi ro tín dụng:** Là rủi ro công ty không có khả năng thu hồi công nợ đến hạn làm ảnh hưởng đến dòng tiền và kết quả kinh doanh của công ty.

**Biện pháp kiểm soát:** công ty đã ban hành và thực hiện các quy định quản lý công nợ và tín dụng, bao gồm việc đánh giá xếp hạng khách hàng, cấp hạn mức tín dụng khách hàng theo kết quả xếp hạng. Tổ chức việc quản trị công nợ theo hạn mức, các khoản công nợ quá hạn đều được tổ chức giám sát đánh giá hàng tuần và hàng tháng kèm theo các biện pháp thu hồi công nợ.

**Rủi ro chất lượng sản phẩm/dịch vụ:** là các rủi ro do sản phẩm/dịch vụ kém chất lượng ảnh hưởng đến uy tín, hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của công ty.

**Biện pháp kiểm soát:** công ty ban hành các quy

định nội bộ về cam kết chất lượng sản phẩm dịch vụ, quy trình cung cấp dịch vụ, quy trình triển khai dự án, bảo hành sản phẩm - Giám sát thường xuyên/định kỳ việc thực hiện quy định/quy trình về sản phẩm/dịch vụ để ra, có các biện pháp kịp thời khi các có các vấn đề về chất lượng sản phẩm dịch vụ và các quy định không được thực hiện tuân thủ. Bên cạnh đó, công ty ưu tiên sử dụng sản phẩm/giải pháp của các đối tác công nghệ hàng đầu thế giới khi hợp tác tham gia tư vấn và cung cấp các giải pháp dịch vụ cho khách hàng của mình nhằm cung cấp cho khách hàng sản phẩm/giải pháp tối ưu nhất với chất lượng dịch vụ tốt.

**Rủi ro thanh khoản:** là rủi ro công ty mất cân đối về dòng tiền và không thực hiện đúng hạn các nghĩa vụ tài chính ngân hàng và nhà cung cấp.

**Biện pháp kiểm soát:** công ty có các quy định về cơ cấu nguồn vốn ứng với từng đơn vị thành viên đảm bảo hệ số thanh toán luôn ở mức trên 1.0. Đối với các dự án đầu tư dài hạn, duy trì tỷ lệ cơ cấu tài trợ vốn vay/vốn chủ là 65/35. Duy trì quan hệ và hạn mức tín dụng với các ngân hàng lớn để đảm bảo luôn đủ vốn cho kế hoạch kinh doanh và đầu tư. Quản trị dòng tiền được tập trung quản lý thông qua kế hoạch dòng tiền hàng tháng/tuần.

**Rủi ro nhân sự:** là rủi ro công ty không duy trì và ổn định được bộ máy tổ chức khi có biến động về các nhân sự chủ chốt.

**Biện pháp kiểm soát:** công ty ưu tiên xây dựng/điều chỉnh các chính sách nhân sự có khả năng thu hút và tạo động lực cho cán bộ công nhân viên, như các quy chế lương/thưởng, quy chế KPI, gắn thu nhập với kết quả đóng góp của từng cá nhân, ngoài ra còn thực hiện các chính sách đãi ngộ người lao động để đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường.



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

## I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KINH DOANH 2014

### 1. Kết quả kinh doanh năm 2014

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	KH 2014	% Tăng trưởng	% KH Năm 2014
Doanh thu thuần (*)	3.450.697	3.097.243	3.133.768	11%	110%
Doanh thu thuần hợp nhất (sau loại trừ doanh thu các đơn vị liên kết và nội bộ)	3.264.707	2.858.615	2.880.721	14%	113%
Lãi gộp (*)	608.577	413.386	655.202	47%	93%
Chi phí hoạt động (*)	440.482	328.803	476.075	34%	93%
Chi phí/ (doanh thu) tài chính (net) (*)	23.433	49.021	45.501	-52%	51%
Lợi nhuận trước thuế trên BCHN	129.565	32.445	118.323	299%	110%
Lợi nhuận sau thuế thuộc về CMC	109.036	16.894	99.274	545%	110%

(\*): Cho mục đích phân tích số liệu trên đây bao gồm doanh thu, giá vốn, chi phí của các công ty liên doanh, liên kết, do vậy có sự khác biệt về số liệu với báo cáo tài chính hợp nhất.

**Năm 2014, tổng doanh thu toàn Tập đoàn ĐẠT HƠN 3.260 TỶ**

Tăng trưởng 14% so với năm trước và đạt 113% kế hoạch.

**LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ ĐẠT 129,6 TỶ**

tăng gấp 4 lần so với năm trước, và đạt 110% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 109 tỷ, tăng 6,4 lần so với năm 2013 và đạt 110% kế hoạch.

Chi tiết xem tại Báo cáo Ban điều hành.

## 2. Tổ chức và nhân sự Danh sách ban điều hành

Ban điều hành và tỷ lệ sở hữu của các thành viên Ban điều hành như sau:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Trung Chính	Tổng Giám đốc	1,00%
2	Nguyễn Phước Hải	Phó Tổng giám đốc	3,09%
3	Lê Thanh Sơn	Giám đốc Tài chính	0,07%
4	Nguyễn Đức Hoàng	Giám đốc Quản trị	0,00%

# Giới thiệu BAN ĐIỀU HÀNH



**ÔNG NGUYỄN TRUNG CHÍNH**  
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Trung Chính là một trong hai sáng lập viên của Tập đoàn Công nghệ CMC, cùng đồng hành với ông Hà Thế Minh trong suốt hơn 20 năm qua. Ông Nguyễn Trung Chính là một vị Tổng Giám đốc đầy nhiệt huyết và rất quyết liệt trong điều hành và quản trị Công ty, có khả năng nắm bắt và nhận định thị trường rất nhạy bén và luôn đưa ra các chỉ đạo sáng suốt, do đó ông là một trong những trụ cột quan trọng nhất trong việc đưa CMC phát triển từ một công ty tin học với 20 thành viên ban đầu trở thành Tập đoàn CNTT hàng đầu Việt Nam như ngày nay. Ông Nguyễn Trung Chính được nhận bằng khen Doanh nhân Sao đỏ năm 2000, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2000, Huân chương Lao động hạng 3 năm 2005, doanh nhân Việt Nam tiêu biểu năm 2008... và rất nhiều bằng khen, giải thưởng của nhiều tổ chức, nhà nước vì những cống hiến cho ngành CNTT-VT nói riêng và cho xã hội nói chung.

Ông Nguyễn Trung Chính tốt nghiệp Trường Đại học Bách Khoa khoa Kỹ thuật điện tử năm 1987.



**ÔNG NGUYỄN ĐỨC HOÀNG**  
Giám đốc Quản trị

Có trên 20 năm kinh nghiệm trong ngành CNTT Việt Nam, trước khi gia nhập CMC năm 2012, ông Nguyễn Đức Hoàng là Giám đốc Kinh doanh Toàn quốc Tập đoàn Hewlett-Packard trong vòng 5 năm. Trước đó ông có 7 năm làm việc tại Microsoft Việt Nam, đảm nhiệm nhiều vị trí như Giám đốc Marketing Sản phẩm, Giám đốc Phát triển Thị trường. Ngoài ra ông cũng làm việc cho các công ty đa quốc gia như Schmidt Vietnam và Westralian Sands từ năm 1994. Ông bắt đầu sự nghiệp của mình tại Công ty Tradevico/IBC vào năm 1992. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế; Ngoại ngữ; Toán – Tin học.







## **ÔNG NGUYỄN PHƯỚC HẢI**

**Thành viên HĐQT  
Phó Tổng Giám đốc**

Ông Nguyễn Phước Hải gia nhập CMC vào năm 1996; năm 1999 CMC thành lập Công ty Máy tính CMS và ông Hải được bổ nhiệm làm Giám đốc Công ty. Kể từ đó đến nay, ông Nguyễn Phước Hải đã đưa CMS trở thành Thương hiệu Máy tính Việt Nam uy tín và tầm vóc số 1 trên thị trường. Năm 2007, khi CMC chuyển đổi thành công ty cổ phần, ông Hải là 1 trong 13 cổ đông sáng lập và là thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghệ CMC. Năm 2009, ông Hải được bổ nhiệm làm Phó tổng Giám đốc của Tập đoàn Công nghệ CMC với nhiệm vụ phụ trách hoạt động sản xuất, kinh doanh và đối ngoại của Tập đoàn Công nghệ CMC trong lĩnh vực sản xuất máy tính.

Ông Nguyễn Phước Hải tốt nghiệp hạng xuất sắc trường Bách Khoa Vinnhitxa (Liên Xô cũ) chuyên ngành Vô tuyến điện năm 1991.

## **ÔNG LÊ THANH SƠN**

**Giám đốc Tài chính**

Trước khi về Tập đoàn Công nghệ CMC đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Tài chính năm 2007, ông Sơn đã có 5 năm làm việc tại KPMG Việt Nam trong vai trò trưởng nhóm kiểm toán; 2 năm trong vai trò trưởng phòng kiểm toán nội bộ tại Công ty HBL Việt Nam; và từ năm 2005 đến năm 2006, ông Sơn làm Giám đốc Đầu tư của Tập đoàn Phú Thái. Ông Sơn là người giữ vai trò lớn trong tổ chức hoạch định và kiểm soát kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính của Tập đoàn, tổ chức thu xếp vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư, xây dựng hệ thống thông tin và các chính sách quản trị tài chính, tổ chức quản trị tài chính các đơn vị thành viên, công ty liên doanh, công ty liên kết của Tập đoàn Công nghệ CMC.

Ông Lê Thanh Sơn tốt nghiệp trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Cử nhân kinh tế, chuyên ngành kế toán kiểm toán năm 2000, có chứng chỉ kế toán trưởng và chứng chỉ kiểm toán viên hành nghề CPA Việt Nam.



## **BÀ NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG**

**Kế toán trưởng**

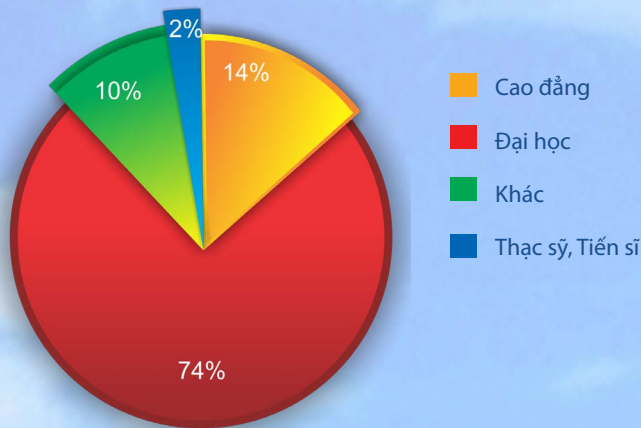
Sau khi tốt nghiệp loại giỏi chuyên ngành Tài chính - kế toán của Đại Học Thăng Long, Bà Phương giữ vị trí Chuyên viên Kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Vạn Yên từ năm 2006 đến năm 2007. Sau đó, bà Phương gia nhập vào Tập đoàn công nghệ CMC với vai trò Kế toán thanh toán, đến năm 2011 Bà Phương giữ nhiệm vụ kế toán Tổng hợp trong vòng 1 năm. Nhờ năng lực tốt, tinh thần trách nhiệm cao, khả năng làm việc chuyên nghiệp và chính xác, bà Nguyễn Hồng Phương được bổ nhiệm là Kế toán trưởng của Tập đoàn Công nghệ CMC từ tháng 9/2012 đến nay.

## Những thay đổi trong Ban Điều hành

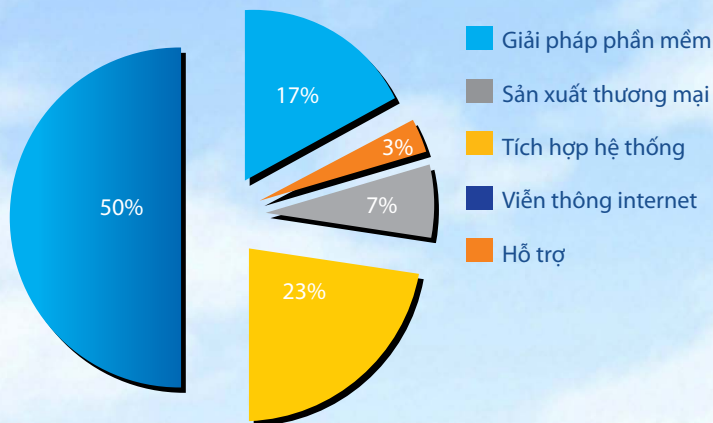
Trong năm 2014 Công ty CP Tập đoàn Công nghệ CMC không có thay đổi về nhân sự trong ban điều hành.

### Công tác nhân sự toàn tập đoàn

#### Biểu đồ cơ cấu nhân sự



#### Biểu đồ cơ cấu nhân sự theo ngành nghề



## Công tác tuyển dụng và đào tạo

Nhân lực là nòng cốt của bất kỳ tổ chức nào. Nắm vững triết lý và nguyên tắc đó, CMC không ngừng cải tiến hoạt động tuyển dụng và đào tạo nhân sự bằng các dự án, chương trình nhân sự quy mô cấp Tập đoàn. Các dự án này đã và đang được triển khai xuyên suốt công ty Tập đoàn và các đơn vị thành viên tạo thành hiệu ứng mạnh mẽ trong công tác nhân sự nói chung.

Đáp ứng sự phát triển về chiều sâu và mở rộng về quy mô, năm 2014 vừa qua CMC đã tuyển dụng thêm nhiều CBNV có trình độ, kiến thức, kỹ năng và phẩm chất nghề nghiệp tốt. Đây cũng đồng thời là lực lượng nòng cốt và dự bị nhân sự cho CMC.

## Điều kiện làm việc

CBNV toàn tập đoàn được làm việc tại tòa nhà CMC Tower 19 tầng, tiêu chuẩn hạng A, có không gian và trang thiết bị làm việc tốt, với nhiều tiện ích văn phòng mang tính ứng dụng công nghệ cao. CMC Tower là nơi làm việc lý tưởng cho toàn bộ CBNV.

CMC cũng như các doanh nghiệp đòi hỏi môi trường làm việc chuyên nghiệp và chất lượng cao.

## Phong trào, chính sách thi đua, khen thưởng

Trong năm 2014, các phong trào thi đua được tổ chức thường xuyên tại Tập đoàn đã góp phần rất lớn vào kết quả hoạt động SXKD của Tập đoàn.

Đặc biệt trong dịp kỷ niệm 22 năm thành lập Tập đoàn, Tập đoàn đã biểu dương và khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong lao động sản xuất kinh doanh, góp phần thúc đẩy sự phát triển lớn mạnh của tập đoàn.

### 3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

#### a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần đã phát hành: 67.341.953 cổ phần
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 67.341.953 cổ phần
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần
- Số cổ phần đang lưu hành: 66.242.694 cổ phần
- Số cổ phiếu quỹ: 1.099.259 cổ phần

#### b) Cơ cấu cổ đông

STT	Phân loại theo tiêu chí cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	<b>Phân loại CD theo vị trí địa lý</b>		
	Cổ đông trong nước	65.446.142	97,18%
	Cổ đông nước ngoài	1.895.811	2,82%
2	<b>Phân loại CD theo tỷ lệ sở hữu</b>		
	Cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần trở lên	44.100.806	66,57%
	Cổ đông sở hữu dưới 5% cổ phần	22.141.888	33,43%
3	<b>Phân loại CD theo loại hình sở hữu</b>		
	Cổ đông là tổ chức	48.778.195	72,43%
	Cổ đông là cá nhân	18.563.758	27,57%
4	<b>Phân loại CD theo đại diện sở hữu</b>		
	Cổ đông nhà nước	0	0%
	Cổ đông khác	66.242.694	100%

#### c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2014 Công ty CP Tập đoàn Công nghệ CMC không có sự thay đổi về vốn cổ phần.

#### d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

Số cổ phiếu quỹ hiện tại: 1.099.259 cổ phần

Trong năm tài chính 2014 Công ty CP Tập đoàn Công nghệ CMC không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

#### e) Các chứng khoán khác

Tính đến ngày 30/6/2015, CMC không phát hành các chứng khoán khác.

# BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

# PHẦN I. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

## I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KINH DOANH NĂM 2014

### 1. Kết quả kinh doanh năm 2014

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	KH 2014	% Tăng trưởng	% KH Năm 2014
Doanh thu thuần (*)	3.450.697	3.097.243	3.133.768	11%	110%
Doanh thu thuần hợp nhất (sau loại trừ doanh thu các đơn vị liên kết và nội bộ)	3.264.707	2.858.615	2.880.721	14%	113%
Lãi gộp (*)	608.577	413.386	655.202	47%	93%
Chi phí hoạt động (*)	440.482	328.803	476.075	34%	93%
Chi phí/ (doanh thu) tài chính (net) (*)	23.433	49.021	45.501	-52%	51%
<b>Lợi nhuận trước thuế trên BCHN</b>	<b>129.565</b>	<b>32.445</b>	<b>118.323</b>	<b>299%</b>	<b>110%</b>
Lợi nhuận sau thuế thuộc về CMC	109.036	16.894	99.274	545%	110%

(\*) Bao gồm các chỉ tiêu của các đơn vị liên doanh, liên kết; do vậy có sự khác biệt với Báo cáo tài chính hợp nhất.

Năm 2014, tổng doanh thu toàn Tập đoàn đạt hơn 3.260 tỷ, tăng trưởng 14% so với năm trước và đạt 113% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 129,6 tỷ; tăng gấp 4 lần so với năm trước, và đạt 110% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 109 tỷ, tăng 6,4 lần so với năm 2013 và đạt 110% kế hoạch.

Các lĩnh vực kinh doanh chính: dịch vụ tích hợp, dịch vụ viễn thông, dịch vụ phần mềm và sản xuất & phân phối đều đạt chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận từ mức 90% trở lên. Các lĩnh vực đều có mức tăng trưởng cao về doanh thu so với năm trước: dịch vụ viễn thông mức tăng gần 30%, dịch vụ tích hợp là gần 20%. Công ty cũng kiểm soát tốt lĩnh vực phân phối để kinh doanh có lợi nhuận trở lại.

Chi phí hoạt động và chi phí tài chính được kiểm soát dưới mức kế hoạch đề ra lần lượt bằng 93% và 51% kế hoạch, cũng đã đóng góp tích cực vào việc tăng trưởng lợi nhuận của công ty.

### 2. Kết quả kinh doanh theo lĩnh vực:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Lĩnh vực Công ty	DOANH THU					LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ				
	Năm 2014	Năm 2013	KH 2014	% Tăng trưởng	% KH năm 2014	Năm 2014	Năm 2013	KH 2014	% Tăng trưởng	% KH năm 2014
Lĩnh vực Tích hợp hệ thống	1.218.999	1.032.339	1.192.100	18%	102%	46.566	29.335	43.466	59%	107%
Lĩnh vực Phần mềm	132.691	127.845	142.836	4%	93%	16.061	7.769	18.174	107%	88%
Lĩnh vực Viễn thông	835.317	655.933	939.992	27%	89%	52.059	37.256	51.299	40%	101%
Lĩnh vực Sản xuất & Phân phối	1.171.114	1.195.700	768.717	-2%	152%	9.260	(40.496)	3.252	123%	285%
Lĩnh vực khác	92.576	85.426	90.122	8%	103%	25.378	6.110	18.146	315%	140%
<b>Tổng</b>	<b>3.450.697</b>	<b>3.097.243</b>	<b>3.133.768</b>	<b>11%</b>	<b>110%</b>	<b>149.314</b>	<b>39.973</b>	<b>134.338</b>	<b>274%</b>	<b>111%</b>
<i>Lợi trừ hợp nhất</i>	<i>185.990</i>	<i>238.628</i>	<i>253.047</i>	<i>-22%</i>	<i>74%</i>	<i>19.750</i>	<i>7.529</i>	<i>16.015</i>	<i>162%</i>	<i>123%</i>
<b>Báo cáo hợp nhất</b>	<b>3.264.707</b>	<b>2.858.615</b>	<b>2.880.721</b>	<b>14%</b>	<b>113%</b>	<b>129.565</b>	<b>32.445</b>	<b>118.323</b>	<b>299%</b>	<b>110%</b>

## 2.1. Lĩnh vực tích hợp hệ thống:

- **Kết quả kinh doanh:** Doanh thu đạt 1.218 tỷ, tăng trưởng 18% so với năm trước và hoàn thành 102% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận tăng trưởng 59% và đạt 107% kế hoạch.

- SIHN: Doanh thu hoàn thành 90%, lợi nhuận đạt 104% kế hoạch. Các khối FSI (tài chính ngân hàng), ENT (doanh nghiệp) hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, PFS (tài chính công), GOV (chính phủ) chưa hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch.

- SISG: Doanh thu hoàn thành vượt mức đạt 115% kế hoạch, lợi nhuận hoàn thành 113% kế hoạch năm. Cả hai khối FSI và ENT đều vượt mức kế hoạch đề ra.

- **Năng lực kinh doanh:** CMC tiếp tục duy trì uy tín, thương hiệu và là đối tác quan trọng đối với các khách hàng truyền thống, là đối tác SI hàng đầu đối với các đối tác công nghệ. Trong năm 2014, thị trường phía Nam phát triển và mở rộng thị phần (các khách hàng mới) ở khối ngân hàng và doanh nghiệp. Thị trường phía Bắc thì mở rộng thị phần ở khối doanh nghiệp, duy trì khách truyền thống khối ngân hàng, khối chính phủ.

- **Năng lực giải pháp/dịch vụ:** Tiếp tục duy trì thế mạnh về năng lực giải pháp/dịch vụ hạ tầng cho các thị trường trọng điểm như: Sao lưu, ảo hóa, lưu trữ, bảo mật, truyền thông hợp nhất... Phát triển các giải pháp ứng dụng ngành: ngân hàng tài chính và doanh nghiệp.

## 2.2. Lĩnh vực phần mềm

- **Kết quả kinh doanh:** Doanh thu đạt 132,7 tỷ tăng 4% so với cùng kỳ năm trước, và đạt 93% so với kế hoạch. Lợi nhuận đạt 16 tỷ, tăng 02 lần so với năm trước. Các khối OSD (dịch vụ gia công nước ngoài), khối giải pháp hoàn thành kế hoạch đề ra và tăng trưởng cao so với năm trước. Các khối sản phẩm (eDocman, IU, CeAC...) mức độ hoàn thành thấp. Liên doanh CMC-Ciber đều có tăng trưởng tốt cả dịch vụ triển khai trong nước (SAP) và gia công nước ngoài.

- **Năng lực kinh doanh & sản phẩm:** Khối OSD mở rộng thị trường Hàn Quốc và Singapore, đã xây dựng trung tâm riêng cho đối tác chiến lược IBM, uy tín và năng lực kinh doanh của công ty với thị trường quốc tế tăng cao. Khối giải pháp, tiếp tục duy trì tốt với các khách hàng truyền thống (Bộ tài chính, thuế, hải quan, ngân hàng). Các sản phẩm truyền thống tiếp tục nâng cấp với chất lượng tốt hơn (Docman, IU, CeAC)

- **Năng lực quản trị:** Năng lực quản trị hợp đồng, dự án, quản trị sản xuất đã được cải thiện, tỷ lệ hợp đồng triển khai quá hạn, dự án khả năng có nợ xấu, công nợ quá hạn đều giảm so với năm trước.

## 2.3. Lĩnh vực viễn thông:

- **Kết quả kinh doanh:** Doanh thu năm 2014 đạt hơn 835 tỷ, tăng trưởng 27% so với cùng kỳ năm trước và đạt 89% kế hoạch. Lợi nhuận trong lĩnh vực viễn thông có mức tăng trưởng 40% so với cùng kỳ năm trước và đạt 101%

so với kế hoạch. CMC-Telecom đạt 94% kế hoạch lợi nhuận năm; NETNAM có kết quả kinh doanh khả quan khi đạt 115% kế hoạch lợi nhuận năm. Các dịch vụ doanh nghiệp (ILL, WAN, IPC) hoàn thành kế hoạch đề ra, các dịch vụ cho khách hàng cá nhân/SME (IoT, FTTH) mức hoàn thành là gần 90%.

- **Năng lực kinh doanh, dịch vụ và hạ tầng:** Chất lượng dịch vụ và chăm sóc khách hàng đã từng bước cải thiện tỷ lệ thuê bao rời mạng giảm so với năm trước và đạt mục tiêu năm. Tỷ lệ nợ xấu giảm, hệ thống hạ tầng tiếp tục được đầu tư, nâng cấp và bổ sung dự phòng ổn định chất lượng đường truyền.

## 2.4. Lĩnh vực sản xuất & phân phối:

- **Kết quả kinh doanh:** Doanh thu đạt 1.171 tỷ hoàn thành 152% kế hoạch. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đạt 9,2 tỷ vượt mức kế hoạch đề ra. Công ty đã có những chuyển biến tích cực về kết quả kinh doanh từ mức lỗ cao năm trước.

- **Năng lực kinh doanh, quản trị:** Sau khi tái cấu trúc và thu hẹp quy mô kinh doanh, hoạt động công ty đã có bước cải thiện về hiệu quả, chi phí cắt giảm và kiểm soát được các rủi ro về công nợ, hàng tồn kho.

- **Năng lực sản phẩm và dịch vụ:** Trong năm công ty đã có bước cải tiến đáng kể về năng lực dịch vụ (bảo hành, bảo trì). Dòng sản phẩm máy tính thị trường không có nhiều tăng trưởng, cạnh tranh cao. Các sản phẩm linh kiện tiếp tục duy trì thị phần.

## II. HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ:

Các hoạt động xây dựng năng lực quản trị cũng đã được củng cố và tăng cường trong năm 2014, nhằm giảm thiểu các rủi ro trong kinh doanh và nâng cao hiệu quả hoạt động ở cấp Tập đoàn và các đơn vị thành viên, bao gồm:

- Tổ chức xây dựng công tác hoạch định chiến lược, kế hoạch kinh doanh & đầu tư hàng năm đối với các đơn vị thành viên, giám sát định kỳ hàng tháng/quý tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh các đơn vị, kịp thời đưa ra các biện pháp thực thi các kế hoạch kinh doanh.

- Hỗ trợ các đơn vị thực hiện các dự án lớn, huy động vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, các hỗ trợ về nhân sự, pháp lý, đầu tư...

- Kiểm soát các rủi ro lớn tại các đơn vị thông qua hoạt động kiểm soát hạn mức và phê duyệt các giao dịch vượt thẩm quyền các đơn vị thành viên.

- Phê duyệt, kiểm soát các hoạt động đầu tư tại các đơn vị thành viên.

- Sửa đổi Ban hành các quy chế quản trị Tập đoàn: Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế hoạt động Ban điều hành, Quy chế quản trị giữa Tập đoàn và công ty thành viên, Quy chế Người đại diện, Bảng cơ cấu phân quyền các đơn vị thành viên...

- Sửa đổi các Quy chế quản trị chiến lược, Quy chế tài chính, ban hành Quy chế quản trị rủi ro...

- Tổ chức triển khai thực hiện các dự án Tập đoàn: Dự án xây dựng Chiến lược Tập đoàn 2015-2020; Dự án xây dựng Chính sách Nhân sự toàn Tập đoàn; Dự án triển khai phần mềm kế toán toàn Tập đoàn; Dự án xây dựng hệ thống Quản trị Rủi ro toàn Tập đoàn; Dự án xây dựng đầu tư hệ thống CNTT Tập đoàn giai đoạn 1; Các dự án nghiên cứu ứng dụng công nghệ trong an ninh bảo mật, viễn thông 4G/5G... Từ Quý IV triển khai thêm Dự án xây dựng bộ nhận diện thương hiệu Tập đoàn và dự án thay đổi Website Tập đoàn; Dự án đánh giá an ninh bảo mật hệ thống IT nội bộ Tập đoàn CMC.

#### Một số kết quả đạt được trong các hoạt động quản trị:

- **Lĩnh vực tích hợp hệ thống:** Hoàn thiện năng lực quản trị hợp đồng, quản trị triển khai dự án, quản trị tài chính và tuân thủ các quy trình quản trị đã giúp tiết kiệm được chi phí hoạt động và triển khai dự án, nâng cao hiệu quả lợi nhuận lĩnh vực này trong năm 2014.

- **Lĩnh vực phần mềm:** Xây dựng hệ thống thông tin nội bộ, và hệ thống quản trị dự án nâng cao hiệu quả triển khai dự án và cải thiện hiệu quả kinh doanh của CMCSOFT.

- **Lĩnh vực viễn thông:** Công ty đã hoàn thiện mô hình tổ chức, hoàn thiện các quy trình chăm sóc khách hàng, quy trình triển khai dịch vụ, quy trình thu hồi công nợ, quy trình quản lý vật

tư, chính sách thu nhập và KPI... Chỉ tiêu chất lượng dịch vụ đã có bước cải thiện so với năm trước và đạt mục tiêu đề ra.

- **Lĩnh vực phân phối:** Công ty tăng cường siết chặt và tuân thủ các quy định đề ra về quản lý công nợ, hàng tồn kho. Tình giảm nhân sự từ 158 (cuối năm trước) xuống còn 111 người.

### III. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DỊCH VỤ

Tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông theo nhu cầu phát triển thuê bao, đặc biệt là cho thuê bao EoC. Công ty cũng đã đầu tư phát triển các sản phẩm dịch vụ: đầu tư hoàn thiện các sản phẩm phần mềm và đóng gói các giải pháp/dịch vụ IT.

Năm 2014, Công ty đã chính thức thành lập Viện nghiên cứu và phát triển ứng dụng công nghệ CMC (CIST) với mục tiêu thúc đẩy hoạt động R&D cho các sản phẩm công nghệ của Tập đoàn.

### IV. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

#### Tài sản, nguồn vốn:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	% tăng giảm
<b>TÀI SẢN &amp; NGUỒN VỐN</b>			
<b>1. Tài sản</b>	<b>1.762.358</b>	<b>1.688.807</b>	<b>4%</b>
- Ngắn hạn	934.212	913.826	2%
- Dài hạn	828.145	774.980	7%
<b>2. Nguồn vốn</b>	<b>1.762.358</b>	<b>1.688.807</b>	<b>4%</b>
- Nợ ngắn hạn	786.155	835.483	-6%
- Nợ dài hạn	249.127	216.060	15%
- Vốn chủ sở hữu	668.008	587.357	14%

- Cơ cấu vốn và tài sản không có thay đổi nhiều so với năm trước. Tài sản ngắn hạn và dài hạn tăng là do tăng quy mô doanh thu của các lĩnh vực chính và phần đầu tư hạ tầng trong lĩnh vực viễn thông. Nợ vay dài hạn tăng là đầu tư cho lĩnh vực viễn thông.

- Trong năm, Công ty mua lại 160.000 cổ phần của các cổ đông khác tại Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC và góp bổ sung thêm 1.000.000 cổ phần, nâng tỷ lệ vốn góp của Công ty sau khi mua thêm cổ phần và góp vốn bổ sung lên 88%.

- Công ty cũng thực hiện làm thủ tục tăng vốn ở các đơn vị thành viên như sau:

- Tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm CMC \_ CMC Soft từ 30.000.000.000 đồng (**Ba mươi tỷ đồng**) lên 50.000.000.000 đồng (**Năm mươi tỷ đồng**)

- Tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC Sài Gòn \_ CMC SI Sài Gòn từ 20.000.000.000 đồng (**Hai mươi tỷ đồng**) lên 30.000.000.000 đồng (**Ba mươi tỷ đồng**)

- Theo Nghị quyết họp Hội đồng quản trị Quý III ngày 05/02/2015, Hội đồng quản trị Công ty thông qua việc phát hành riêng lẻ 8,5 triệu cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài. Ngày 08/05/2015, Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC thực hiện ký hợp đồng với nhà đầu tư nước ngoài, theo đó nhà đầu tư nước ngoài sẽ nắm giữ 25,37% cổ phần của Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC thông qua việc mua 8,5 triệu cổ phần phát hành mới. Sau khi phát hành tăng vốn hoàn tất, tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC sẽ giảm từ 73% xuống còn 54,6%.

## Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

CÁC CHỈ TIÊU	Năm 2014	Năm 2013
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,19	1,09
Hệ số thanh toán nhanh	1,02	0,95
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,59	0,62
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,55	1,79
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
Vòng quay hàng tồn kho	22,53	14,94
Vòng quay công nợ phải thu	5,93	5,67
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,00	1,84
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
Tỷ lệ Lãi gộp %	17,64%	13,35%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/doanh thu thuần %	3,97%	1,13%
Tỷ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần %	3,61%	0,82%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu %	17,64%	3,98%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản %	6,69%	1,38%

- Chỉ tiêu thanh toán: Công ty duy trì các chỉ số thanh toán và tỷ lệ nợ hợp lý đảm bảo khả năng thanh toán nợ đến hạn
- Chỉ tiêu cơ cấu vốn: Chỉ tiêu cơ cấu vốn biến động nhẹ so với năm trước theo chiều hướng giảm nợ
- Chỉ tiêu năng lực hoạt động: Chỉ tiêu năng lực hoạt động tốt hơn, vòng quay hàng tồn kho cải thiện đáng kể so với năm trước.
- Chỉ tiêu khả năng sinh lời: Các chỉ số khả năng sinh lời lãi gộp, lợi nhuận trên doanh thu/tổng tài sản/vốn chủ sở hữu đạt được những bước tăng trưởng vượt trội.

### GIẢI TRÌNH Ý KIẾN KIỂM TOÁN:

Trong Báo cáo tài chính kiểm toán không có ý kiến ngoại trừ.

## PHẦN II. KẾ HOẠCH KINH DOANH 2015

### I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG 2015

#### 1. DỰ BÁO KINH TẾ VĨ MÔ

- Tăng trưởng năm 2015 dự kiến bằng năm 2014: tốc độ tăng GDP của VN năm 2015 trên 6%, CPI dự kiến tăng 5-7%. Tăng trưởng tín dụng ở mức vừa phải (13% - 15%), mặt bằng lãi suất và tỷ giá ổn định; Lạm phát sẽ duy trì ở mức thấp dưới 5%. Tín dụng 2015 khoảng 13-15%. Các hiệp định FTA sẽ có ảnh hưởng tích cực đến nền kinh tế Việt Nam. Bất động sản nỗ lực phục hồi. Có thể có làn sóng FDI mới: Tổng vốn FDI đăng ký và tăng thêm là 20,23 tỉ USD, vượt 19% kế hoạch năm.

- Nhìn chung các chỉ số kinh tế vĩ mô năm 2015 dự báo là đang được cải thiện, tuy nhiên tính ổn định vẫn chưa cao và mức độ phục hồi vẫn còn chậm.

#### 2. DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG CNTT & VIỄN THÔNG CÁ NĂM 2015

- Dự báo chỉ số tăng trưởng hàng năm chi tiêu cho CNTT 2014-2018: 12.6% . Phần mềm và dịch vụ sẽ tăng trưởng cao hơn trong thời gian tới. Dự báo Doanh số phần mềm năm 2015 là 11,700 tỷ VND, tăng trưởng đạt 17,900 tỷ VND

trong năm 2018, tỷ lệ tăng trưởng hàng năm đạt 16.1%. Các ngành có tỷ trọng đầu tư CNTT cao vẫn là tài chính ngân hàng, viễn thông, bảo hiểm, sản xuất, y tế.

- Xu hướng quang hóa, kết nối, internet mobile, cloud, mô hình kinh doanh SaaS, IaaS đang ngày một gia tăng.

### II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC 2015

Trong bối cảnh thị trường hiện nay, chiến lược kinh doanh của Tập đoàn CMC tập trung đi vào chiều sâu, tiếp tục đầu tư năng lực kỹ thuật, giải pháp/dịch vụ là năng lực cạnh tranh cốt lõi, duy trì mức tăng trưởng hợp lý và để đảm bảo cho sự phát triển bền vững.

#### 1. LĨNH VỰC TÍCH HỢP HỆ THỐNG

Tập trung khai thác hiệu quả các thị trường truyền thống: Tài chính Ngân hàng, Doanh nghiệp, Chính phủ. Đầu tư có chiều sâu vào giải pháp/dịch vụ kỹ thuật. Gia tăng tỷ trọng dịch vụ kỹ thuật cao cấp và chuyên nghiệp.

#### 2. LĨNH VỰC PHẦN MỀM

Thúc đẩy kinh doanh dịch vụ gia công xuất khẩu dịch vụ (outsourcing), tăng cường đầu tư R&D vào các sản phẩm ứng dụng, phát triển chiều sâu vào giải pháp ngành (hải quan, thuế, doanh nghiệp...)

#### 3. LĨNH VỰC VIỄN THÔNG



Tập trung phát triển kinh doanh dịch vụ cho khối doanh nghiệp trong nước và quốc tế, phát triển có trọng điểm vào thị trường hộ gia đình, tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ và chăm sóc khách hàng với chính sách bán hàng linh hoạt. Đầu tư nâng cấp/mở rộng mạng lưới hạ tầng. Nghiên cứu tích hợp các ứng dụng IT vào dịch vụ viễn thông.

**4. LĨNH VỰC SẢN XUẤT & PHÂN PHỐI**

Phát triển thận trọng và kiểm soát rủi ro đảm bảo mục tiêu lợi nhuận. Đầu tư năng lực và thúc đẩy kinh doanh dịch vụ (bảo hành, bảo trì). Tiếp tục tìm kiếm các cơ hội kinh doanh mới.

**III. CHỈ TIÊU KINH DOANH 2015**

Với chiến lược nêu trên, Công ty đặt mục tiêu doanh thu năm 2015 là 3.093 tỷ đồng, giảm 5% (do giảm doanh thu từ lĩnh vực phân phối & lắp ráp) và lợi nhuận trước thuế

(sau hợp nhất) đạt 153,7 tỷ đồng, đạt mức tăng trưởng 18,7%. Trong đó lợi nhuận trước thuế thuộc về cổ đông CMC đạt 125,2 tỷ đồng.

- Lĩnh vực tích hợp duy trì tốc độ tăng trưởng với mức bình quân 14%.

- Lĩnh vực phần mềm doanh số tăng trưởng 27%, mức tăng trưởng lợi nhuận thấp hơn là do chủ trương tăng đầu tư về nhân sự (liên doanh CMC-Ciber và OSD) và các sản phẩm phần mềm.

- Lĩnh vực viễn thông doanh thu tăng 14%, lợi nhuận tăng 69%. Các dịch vụ viễn thông chính đều có mức tăng trưởng 10% đến 35%.

- Phân phối, lắp ráp giảm mục tiêu doanh số phần cứng, tập trung phát triển kinh doanh dịch vụ và các sản phẩm thị trường nội địa. Giảm kinh doanh các sản phẩm có năng lực cạnh tranh và tính ổn định thấp, nhiều rủi ro.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014	Tăng trưởng
Doanh thu thuần (*)	3.367.841	3.450.697	-2,4%
Doanh thu thuần hợp nhất (sau loại trừ doanh thu các đơn vị liên kết & nội bộ)	3.092.933	3.264.707	-5,3%
Lãi gộp	639.091	608.577	5,0%
Chi phí hoạt động	454.052	440.482	3,1%
Chi phí/ (doanh thu) tài chính (net)	22.940	23.433	-2,1%
Lợi nhuận trước thuế trên BCHN	153.741	129.565	18,7%
Lợi nhuận sau thuế thuộc về CMC	110.003	109.036	0,9%

(\*) Doanh thu thuần trong chỉ tiêu kế hoạch bao gồm chỉ tiêu doanh thu của các đơn vị liên doanh, liên kết.

**Chi tiết chỉ tiêu doanh thu & lợi nhuận theo từng lĩnh vực như sau:**

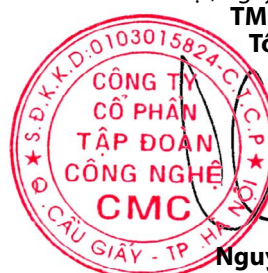
Đơn vị tính: Triệu đồng

Lĩnh vực	2015 - Kế Hoạch		2014 - Thực hiện		Tăng trưởng	
	Doanh thu	Lợi nhuận TT	Doanh thu	Lợi nhuận TT	Doanh thu	Lợi nhuận TT
Tích hợp hệ thống	1.384.448	52.149	1.218.999	46.556	14%	12%
Lĩnh vực phần mềm	168.048	17.400	132.691	16.061	27%	8%
Lĩnh vực viễn thông	948.451	88.235	835.317	52.059	14%	69%
Sản xuất và Phân phối	777.890	3.702	1.171.114	9.260	-34%	-60%
Khác	89.003	12.053	92.576	25.378	-4%	-53%
<b>Tổng</b>	<b>3.367.841</b>	<b>173.540</b>	<b>3.450.697</b>	<b>149.314</b>	<b>-2%</b>	<b>16%</b>
Loại trừ hợp nhất	274.908	19.799	185.990	19.750	48%	0%
<b>Báo cáo hợp nhất</b>	<b>3.092.933</b>	<b>153.741</b>	<b>3.264.707</b>	<b>129.565</b>	<b>-5%</b>	<b>19%</b>

Trên đây là báo cáo của Ban Điều Hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và kế hoạch 2015, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2015

**TM Ban điều hành  
Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Trung Chính**

# BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

## I. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH

Năm 2014, với nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên Tập đoàn và các đơn vị thành viên, kết quả kinh doanh của Tập đoàn Công nghệ CMC đã hoàn thành vượt mức so với kế hoạch, tăng trưởng vượt bậc về doanh thu và lợi nhuận so với năm 2013, với những chỉ số chính như sau:

- Doanh thu thuần hợp nhất toàn Tập đoàn (không bao gồm doanh thu nội bộ) đạt 3.264 tỷ vượt 13% so với kế hoạch, tăng trưởng 14% so với năm 2013.

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 129,56 tỷ đồng, tăng trưởng 778% so với năm 2013, vượt 9,5% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế năm 2014 thuộc cổ đông công ty mẹ tăng trưởng 98 lần với 109 tỷ so với 1,1 tỷ của năm 2013, vượt 9,8% so với kế hoạch.

- Thu nhập trên mỗi cổ phiếu đạt: 1.646 đồng/cổ phiếu

Đây thực sự là kết quả đáng được ghi nhận trong bối cảnh kinh tế vĩ mô còn nhiều khó khăn, chính phủ cắt giảm chi tiêu công, thắt chặt ngân sách...

### 2. ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

Hầu hết các lĩnh vực như Tích hợp hệ thống, Phân phối, Phần mềm, Viễn thông đều tăng trưởng cao so với năm 2013 cả về doanh thu và lợi nhuận trong đó:

#### - Lĩnh vực tích hợp:

Hoàn thành vượt kế hoạch đề ra cả về doanh thu và lợi nhuận. Tiếp tục duy trì uy tín, thương hiệu, thế mạnh về năng lực giải pháp/dịch vụ hạ tầng cho các thị trường trọng điểm và là đối tác SI hàng đầu với các đối tác công nghệ. Năm 2014, lĩnh vực tích hợp mở rộng thêm thị phần ở khối ngân hàng và doanh nghiệp, đặc biệt ở khu vực phía nam.

#### - Lĩnh vực phân phối & lắp ráp:

Hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra cả về doanh thu và lợi nhuận. Sau khi tái trúc và thu hẹp quy mô kinh doanh, hoạt động công ty đã có bước cải thiện về hiệu quả, chi phí cắt giảm và kiểm soát được các rủi ro về công nợ, hàng tồn kho. Công ty đã có những chuyển biến tích cực để đưa kết quả kinh doanh từ mức lỗ cao của năm trước thành có lợi nhuận vượt mức kế hoạch đề ra đầu năm 2014. Tuy nhiên vị thế và lĩnh vực kinh doanh nội địa của mảng phân phối vẫn còn phải cải thiện nhiều hơn nữa. Cần mở rộng thêm các sản phẩm mới, có năng lực cạnh tranh ở mức cao hơn.

#### - Lĩnh vực phần mềm:

Có tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận so với năm 2013, tuy nhiên chỉ đạt 93% về doanh thu và 88% về lợi nhuận so với kế hoạch đầu năm. Khối gia công phần mềm cho nước ngoài đã mở rộng thị trường sang Hàn Quốc, Singapore, đã xây dựng trung tâm riêng cho đối tác chiến lược IBM. Liên doanh của CMC với Ciber có tăng trưởng tốt cả dịch vụ triển khai trong nước và gia công nước ngoài (với giải pháp SAP). Uy tín và năng lực kinh doanh của ở lĩnh vực phần mềm của CMC với thị trường quốc tế tăng cao.

- Lĩnh vực viễn thông: Doanh thu tăng trưởng 27% so với năm 2013, đạt 89% kế hoạch. Lợi nhuận tăng trưởng 40% và đạt 101% so với kế hoạch. Chất lượng dịch vụ và chăm sóc khách hàng đã được cải thiện với tỷ lệ thuê bao rời mạng giảm so với năm trước và đạt mục tiêu năm. Hệ thống hạ tầng tiếp tục được đầu tư, nâng cấp và bổ sung dự phòng nhằm ổn định chất lượng đường truyền. Năm tài chính 2014 cũng đánh dấu bước ngoặt lớn với CMC Telecom khi đã tìm kiếm và lựa chọn được nhà đầu tư nước ngoài là Công ty TIME dotCom International, một trong những doanh nghiệp viễn thông hàng đầu của Malaysia, để phát hành cổ phiếu riêng lẻ. Sau khi hoàn tất thủ tục phát hành cổ phần, TIME dotCom International sẽ sở hữu trên 25% vốn điều lệ của CMC Telecom.

### 3. ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG NỔI TRỜI CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2014:

Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các nghị quyết, quyết định làm cơ sở cho Ban điều hành tổ chức thực hiện.

#### Hoạt động quản trị:

- Hàng quý Hội đồng quản trị công ty tiến hành nhóm họp để nghe báo cáo về kết quả hoạt động quý của công ty mẹ và các công ty thành viên, phân tích đánh giá những mặt được và chưa được, đề ra phương án hành động cho quý tiếp theo nhằm ứng phó với những biến động của nền kinh tế và sự giảm sút của nhu cầu đầu tư và tiêu dùng của xã hội.

#### Hoạt động rà soát, điều chỉnh chiến lược:

- Tổ chức rà soát, đánh giá chiến lược kinh doanh 2013-2015 ở các công ty thành viên, phê duyệt việc điều chỉnh các mục tiêu chiến lược cho phù hợp với tình hình kinh tế xã hội, cụ thể hóa các chương trình chiến lược cho kế hoạch kinh doanh năm.

- Thúc đẩy việc triển khai các chương trình xây dựng năng lực cạnh tranh dài hạn.

- Tổ chức đánh giá các đề án khả thi, dự án đầu tư

của các đơn vị trong tập đoàn

- Tổ chức các hoạt động trao đổi với các chuyên gia để nâng cao năng lực quản trị cũng như cập nhật thông tin về thị trường và kinh tế vĩ mô.

#### **Rà soát và sửa đổi các Quy chế, chính sách của tập đoàn:**

- Sửa đổi Quy chế tài chính tập đoàn
- Ban hành bản sửa đổi, bổ sung các Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế Ban điều hành, Quy chế người đại diện theo ủy quyền; Quy chế quản trị giữa tập đoàn CMC và các đơn vị thành viên trong tháng 10/2014.
- Sửa đổi Quy chế quản trị rủi ro và phê duyệt Cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro của tập đoàn

#### **Hoạt động tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược cho lĩnh vực viễn thông**

- Từ năm 2013, CMC đã xúc tiến trao đổi với rất nhiều nhà cung cấp viễn thông hàng đầu trong khu vực cũng như các quỹ đầu tư tài chính để tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược đầu tư vào lĩnh vực viễn thông.
- Bắt đầu từ tháng 3/2014 công ty đã tiếp xúc với Công ty TIME dotCom (TIME), một Tập đoàn viễn thông tới từ Malaysia. TIME là công ty có dịch vụ cố định đứng thứ 2 ở Malaysia. Time có nhiều kinh nghiệm trong việc phát triển thị trường riêng của mình trong bối cảnh phải cạnh tranh với các đối tác rất lớn như Telecom Malaysia chiếm thị phần chi phối. Time có kinh nghiệm trong phần lớn các dịch vụ chủ chốt mà CMC đang kinh doanh như Truyền dẫn quốc tế, Fttx, DC.
- Theo đánh giá của Hội đồng quản trị Tập đoàn CMC: với việc đầu tư vào CMC Telecom, TIME sẽ đem lại cho công ty một số các lợi ích có tính chiến lược: (1) thương hiệu; (2) kinh nghiệm (phát triển dịch vụ, chiến lược, triển khai); (3) khách hàng quốc tế; (4) bằng thông quốc tế (dựa trên hạ tầng viễn thông của họ ở khu vực)
- Sau quá trình đàm phán cũng như làm việc với các cơ quan có thẩm quyền của nhà nước về việc phát hành cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực viễn thông, ngày 8/5/2015 vừa qua, TIME và CMC Telecom đã ký kết Hợp đồng mua bán cổ phần. Ngày 01/7/2015 giao dịch giữa hai

bên hoàn tất, TIME trở thành cổ đông chiến lược chính thức của CMC Telecom.

#### **4. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2014**

Xác định được khó khăn, thách thức nên ngay từ đầu năm, Ban điều hành đã chủ động xây dựng các nội dung công việc nhằm thúc đẩy các phòng ban, các đơn vị thành viên thực hiện nhiệm vụ SXKD mà HĐQT và Đại hội đồng cổ đông giao cho. Hội đồng quản trị đánh giá cao kết quả hoạt động của Ban điều hành trong năm 2014, ghi nhận sự nỗ lực và quyết tâm trong việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao và tuân thủ chặt chẽ các quy định quản trị và điều hành những như các quy trình hoạt động kinh doanh:

- Ban điều hành đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng quy định của pháp luật, điều lệ doanh nghiệp.
- Công tác giám sát, hỗ trợ các công ty thành viên trong hoạt động kinh doanh được thực hiện rất sát sao thông qua việc đánh giá kết quả kinh doanh, chỉ tiêu phát triển hàng tháng, quý. Kịp thời phát hiện và có hành động khắc phục đối với những điểm yếu và bất cập.
- Giám sát và thúc đẩy các đơn vị thành viên triển khai chiến lược kinh doanh, chiến lược chức năng nhằm đạt các mục tiêu đã đề ra.
- Ban điều hành đã báo cáo thường xuyên cho Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, tình hình quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư các dự án. Với việc trao đổi, cập nhật thông tin nhanh chóng và kịp thời như vậy, Hội đồng quản trị luôn nắm bắt rõ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và chỉ đạo công ty hoạt động hiệu quả theo định hướng chiến lược đã đề ra.
- Ban điều hành thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định và thông báo của Hội đồng quản trị.
- Quản lý tốt công tác vận hành và kinh doanh tòa nhà CMC với tỷ lệ lấp đầy đạt trên 90%.

## II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2014

### 1. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ tên người sở hữu chứng khoán	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu/đại diện pháp nhân sở hữu	Phân loại thành viên	Số lượng chức danh thành viên HĐQT đang đảm nhiệm tại cty khác
1	Hà Thế Minh	Chủ tịch HĐQT	22,03%	Thành viên không điều hành	2
2	Nguyễn Trung Chính	Phó Chủ tịch HĐQT	22,17%	Thành viên điều hành	3
3	Vũ Văn Tiến	Phó Chủ tịch HĐQT	13,22%	Thành viên không điều hành	5
4	Nguyễn Phước Hải	Thành viên HĐQT	3,09%	Thành viên điều hành	0
5	Tạ Hoàng Linh	Thành viên HĐQT	0,38%	Thành viên không điều hành	0
6	Nguyễn Minh Đức	Thành viên HĐQT	0,30%	Thành viên không điều hành	0
7	Hoàng Ngọc Hùng	Thành viên HĐQT	0,16%	Thành viên không điều hành	0
8	Trương Ngọc Lân	Thành viên HĐQT	5,04%	Thành viên không điều hành	3

### 2. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Số lượng các cuộc họp thường kỳ Hội đồng Quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do vắng mặt
1	Hà Thế Minh	Chủ tịch HĐQT	4/4	100%	
2	Nguyễn Trung Chính	Phó Chủ tịch HĐQT	4/4	100%	
3	Vũ Văn Tiến	Phó Chủ tịch HĐQT	4/4	100%	
4	Nguyễn Phước Hải	Thành viên HĐQT	4/4	100%	
5	Tạ Hoàng Linh	Thành viên HĐQT	4/4	100%	
6	Nguyễn Minh Đức	Thành viên HĐQT	4/4	100%	
7	Hoàng Ngọc Hùng	Thành viên HĐQT	4/4	100%	
8	Trương Ngọc Lân	Thành viên HĐQT	4/4	100%	

- Nội dung và kết quả các cuộc họp

STT	Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung
	Ngày 15/05/2014 Họp Hội đồng quản trị thường kỳ Quý I/2014	HĐQT: 8/8 thành viên BKS: 3/3 thành viên Ban điều hành: Tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính Tổng giám đốc các đơn vị thành viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua kết quả hoạt động năm 2013 của CMC và các đơn vị thành viên</li> <li>- Đánh giá kết quả triển khai chiến lược của các đơn vị thành viên trong năm 2013, các đề xuất điều chỉnh chiến lược năm 2014-2015.</li> <li>- Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2014 của các đơn vị thành viên: SI Hà Nội, SI Sài Gòn, CMC Soft, CMC P&amp;T, CMC Infosec</li> <li>- Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc CMC P&amp;T về kết quả hoạt động của CMC P&amp;T và đề ra phương hướng hoạt động tiếp theo</li> <li>- Báo cáo một số công tác của Hội đồng quản trị trong quý và Tờ trình của Người đại diện về hoạt động của các công ty mà CMC có góp vốn</li> <li>- Sửa đổi các quy chế quản trị: Tiếp tục gia hạn thời gian cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nghiên cứu, đóng góp ý kiến vào các tài liệu dự thảo quy chế quản trị tập đoàn sửa đổi.</li> </ul>

Ngày 07/08/2014 Họp Hội đồng quản trị thường kỳ Quý II/2014	HĐQT: 8/8 thành viên BKS: 3/3 thành viên Ban điều hành: Tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính Tổng giám đốc các đơn vị thành viên	- Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Quý I/2014 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II/2014  - Thông qua Báo cáo Tài chính Quý I/2014 (giai đoạn 01/04/2014 - 30/06/2014) của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất  - Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết HĐQT quý I/2014
Ngày 07/11/2014 Họp Hội đồng quản trị thường kỳ Quý III/2014	HĐQT: 8/8 thành viên BKS: 3/3 thành viên Ban điều hành: Tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính Tổng giám đốc các đơn vị thành viên	- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý II và Kế hoạch Quý III/2014  - Thông qua Báo cáo tài chính Quý II/2014 (giai đoạn từ 1/7/2014- 30/09/2014) của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất
Ngày 05/02/2015 Họp Hội đồng quản trị thường kỳ Quý IV/2014	HĐQT: 8/8 thành viên BKS: 3/3 thành viên Ban điều hành: Tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính Tổng giám đốc các đơn vị thành viên	- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý III và Kế hoạch Quý IV/2014  - Thông qua BCTC Quý III/2014 của Công ty mẹ và BCTC hợp nhất  - Thông qua việc phát hành cổ phần để tăng vốn Điều lệ của CMC Telecom

### 3. LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Mức thù lao/ người/tháng (VNĐ)	Tổng thù lao /người/năm (VNĐ)
1	Hà Thế Minh	Chủ tịch HĐQT	6.000.000	72.000.000
2	Nguyễn Trung Chính	Phó Chủ tịch HĐQT	5.000.000	60.000.000
3	Vũ Văn Tiến	Phó Chủ tịch HĐQT	5.000.000	60.000.000
4	Nguyễn Phước Hải	Thành viên HĐQT	4.000.000	48.000.000
5	Hoàng Ngọc Hùng	Thành viên HĐQT	4.000.000	48.000.000
6	Tạ Hoàng Linh	Thành viên HĐQT	4.000.000	48.000.000
7	Nguyễn Minh Đức	Thành viên HĐQT	4.000.000	48.000.000
8	Trương Ngọc Lân	Thành viên HĐQT	4.000.000	48.000.000
9	Nguyễn Hồng Sơn	Trưởng BKS	4.000.000	48.000.000
10	Đào Mạnh Kháng	Thành viên BKS	3.000.000	36.000.000
11	Trương Thanh Phúc	Thành viên BKS	3.000.000	36.000.000
Tổng cộng				552.000.000

\* Thù lao trên không bao gồm thuế thu nhập cá nhân 10%

#### - Thưởng:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2014/NQ-HĐQT ngày 07/07/2014, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thưởng như sau:

\* Thưởng 1% lợi nhuận sau thuế cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nếu lợi nhuận hợp nhất của tập đoàn đạt từ 90% đến 100% kế hoạch.

\* Thưởng 3% phần lợi nhuận vượt mức cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nếu lợi nhuận hợp nhất của tập đoàn vượt kế hoạch.

Lợi nhuận hợp nhất sau thuế của cổ đông công ty mẹ theo kế hoạch năm 2014 của tập đoàn: 99.274.390.106 đồng  
Lợi nhuận hợp nhất sau thuế theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014: 109.036.134.257 đồng

Quý thưởng năm 2014 cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

\* 1% phần lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch: 992.743.900 đồng

\* 3% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch: 292.852.300 đồng

Tổng quý thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: 1.285.596.200 đồng

### III - KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2015.

Hội đồng quản trị CMC vẫn tiếp tục chú trọng đến yếu tố an toàn, khả thi, cố gắng thực hiện những mục tiêu đã đề ra, hạn chế tối đa những rủi ro với các biện pháp chính sẽ thực hiện là 1) Kiểm soát việc thực thi chiến lược và triển khai kế hoạch; 2) Kiểm soát rủi ro; 3) Kiểm soát chi phí để nâng cao hiệu quả lợi nhuận; 4) Phát triển, xây dựng những năng lực cạnh tranh cốt lõi dài hạn; 5) Phát triển và thu hút nhân tài, đặc biệt là các lãnh đạo và quản lý cao cấp làm nền tảng cho sự phát triển mạnh mẽ vào các năm tiếp theo.

Các mục tiêu chính của toàn tập đoàn năm 2015 là 3.092 tỷ đồng doanh thu và 125 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế hợp nhất.

#### Hoạt động chiến lược:

- Tập trung vào việc giám sát và quản trị chiến lược của các Công ty thành viên, chú trọng vào lĩnh vực cốt lõi của CMC là tích hợp, viễn thông và phần mềm.
- Xây dựng chiến lược 2016 – 2018 của các đơn vị thành viên cùng các chương trình chiến lược thành phần như synergy, phát triển lãnh đạo, xây dựng văn hóa công ty

#### Hoạt động giám sát

Hội đồng quản trị công ty sẽ tăng cường công tác giám sát hoạt động kinh doanh và đưa ra những chỉ đạo kịp thời nhất để đảm bảo kế hoạch đã đề ra.

#### Ban hành các quy chế, chính sách

Tiếp tục nghiên cứu sửa đổi hoặc xây dựng mới và ban hành các quy chế, chính sách của tập đoàn cho công ty tập đoàn và các công ty thành viên trong công tác quản trị, quản lý chiến lược, quản lý kinh doanh, kiểm soát rủi ro, mua sắm đấu thầu, nhân sự.

Hà nội, ngày 29 tháng 06 năm 2015  
TM. Hội đồng quản trị

Chủ tịch



Hà Thế Minh

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP KHÔNG ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC TIỂU BAN TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### a) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Tham gia các kỳ họp của Hội đồng quản trị và theo dõi giám sát công tác quản lý của Ban Điều hành. Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành luôn thực hiện nhiệm vụ được phân công với tính trách nhiệm cao, đóng góp những ý kiến quý báu để Hội đồng Quản trị ban hành những chủ trương phù hợp với từng giai đoạn và tình hình cụ thể, đồng thời phối hợp thực thi một cách hiệu quả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

#### b) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Với vai trò là công ty mẹ đầu tư vốn và quản lý hoạt động của các đơn vị thành viên, các ban chức năng của Tập đoàn như Ban Tài chính- Kế hoạch, Ban Chiến lược – Đầu tư, Ban Nhân sự, Ban Truyền thông và Thương hiệu, Ban Pháp chế chịu trách nhiệm triển khai các công việc chuyên môn, quản lý và giám sát hoạt động của các đơn vị thành viên, cung cấp thông tin và báo cáo lên Hội đồng quản trị theo yêu cầu. Văn phòng Hội đồng Quản trị giúp việc cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty trong việc tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường, lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản khi cần thiết, soạn thảo và ban hành các văn bản, tài liệu của HĐQT tuân thủ các quy chế hoạt động nội bộ, Điều lệ công ty, Luật doanh nghiệp và các quy định khác. VP HĐQT cũng là đầu mối phụ trách công tác quan hệ cổ đông và quản lý cổ phần cổ phiếu của công ty. Hàng năm VP HĐQT chịu trách nhiệm chính và phối hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên (hoặc bất thường nếu có) của công ty. VP Hội đồng quản trị cũng là kênh liên lạc giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát với các ban chức năng của công ty.

#### c) Thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không

### 2. BAN KIỂM SOÁT

#### a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu/đại diện pháp nhân sở hữu
1	Nguyễn Hồng Sơn	Trưởng BKS	0,34%
2	Đào Mạnh Kháng	Thành Viên BKS	0,00%
3	Trương Thanh Phúc	Thành viên BKS	5,04%

#### b) Hoạt động của Ban kiểm soát

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty theo Luật Doanh nghiệp, theo Điều lệ công ty và các Nghị quyết của Đại hội cổ đông đã thông qua.
- Tham gia đầy đủ và góp ý kiến các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành bàn về xây dựng chiến lược, bảo vệ kế hoạch SXKD, định hướng hoạt động của các công ty thành viên, bổ nhiệm/miễn nhiệm nhân sự cao cấp, ban hành các quy chế quản lý nội bộ và triển khai các công tác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Cho ý kiến với Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị tư vấn Kiểm toán theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Phối hợp cùng Kiểm toán nội bộ, ban Tài chính, ban Pháp chế kiểm tra, kiểm toán theo chuyên đề ở các công ty thành viên.
- Xem xét định kỳ báo cáo tài chính Quý và Năm 2014 do Ban Điều hành và Ban Tài chính cung cấp.



### 3. CÁC GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

#### a) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Từ ngày 14/10/2014 đến 28/10/2014 Cổ đông Nguyễn Tường Vy – người có liên quan của Ông Hà Thế Minh – Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty CP Tập đoàn Công nghệ CMC đã thực hiện bán ra 2.032.830 cổ phiếu CMG. Số lượng cổ phiếu CMG bà Nguyễn Tường Vy sở hữu sau khi thực hiện giao dịch là 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0 %.

#### b) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Trong năm 2014 Công ty CP Tập đoàn Công nghệ CMC không phát sinh hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ.

### 4. THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm 2014, CMC đã nghiêm túc thực hiện các quy định của pháp luật cũng như quy chế nội bộ về quản trị công ty. Công ty đã tiến hành lập và công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2014 và Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2014 đầy đủ và kịp thời.

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**  
**Năm tài chính từ ngày 01/04/2014 đến ngày 31/03/2015**  
**(đã được kiểm toán)**



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2015.

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC được chuyển đổi từ Công ty TNHH Máy Tính Truyền thông và được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015824 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/02/2007 và thay đổi lần 05 vào ngày 09 tháng 11 năm 2011.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại Tòa nhà CMC Tower - Lô C1A - Cụm Tiểu thủ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ - Phường Dịch Vọng Hậu - Quận Cầu Giấy - Hà Nội.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Hà Thế Minh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Trung Chính	Phó Chủ tịch
Ông Vũ Văn Tiên	Phó Chủ tịch
Ông Trương Ngọc Lâm	Ủy viên
Ông Nguyễn Phước Hải	Ủy viên
Ông Nguyễn Minh Đức	Ủy viên
Ông Hoàng Ngọc Hùng	Ủy viên
Ông Tạ Hoàng Linh	Ủy viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Trung Chính	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Phước Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Hoàng	Giám đốc Quản trị
Ông Lê Thanh Sơn	Giám đốc tài chính

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Nguyễn Hồng Sơn	Trưởng ban
Ông Đào Mạnh Kháng	Ủy viên
Ông Trương Thanh Phúc	Ủy viên

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính riêng cho Công ty.

## CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước; đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 03 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC, ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán

Hà Nội, Ngày 12 tháng 06 năm 2015

**TM. Ban Tổng Giám đốc**  
**Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Trung Chính**

Số: 1081/2015/BC.KTTC-AASC.KT1

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC được lập ngày 29 tháng 06 năm 2015, từ trang 7 đến trang 36, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 03 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC tại ngày 31 tháng 03 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2014 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC với ý kiến ngoại trừ về vấn đề chưa tiến hành đánh giá và trích lập khoản dự phòng đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH Sản xuất và Thương Mại CMC với số tiền lũy kế đến 31/03/2014 là 74,474 tỷ đồng. Vấn đề này đã được Công ty điều chỉnh hồi tố trên báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2015.

### Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Phạm Thị Thanh Giang  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 0286-2013-002-1

Lê Văn Tùng  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 1479-2013-002-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN***Tại ngày 31 tháng 03 năm 2015*

Mã số TÀI SẢN	Thuyết minh	31/03/2015	01/04/2014
		VND	(Đã điều chỉnh) VND
<b>100 A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>363.608.606.612</b>	<b>203.262.450.266</b>
<b>110 I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>8.995.985.059</b>	<b>12.300.608.968</b>
111 1. Tiền		8.995.985.059	12.300.608.968
<b>120 II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>4</b>	<b>12.646.313.834</b>	<b>39.140.183.372</b>
121 1. Đầu tư ngắn hạn		12.646.313.834	39.140.183.372
<b>130 III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>340.521.450.559</b>	<b>149.278.235.747</b>
131 1. Phải thu khách hàng	5	216.276.037.065	60.690.495.024
132 2. Trả trước cho người bán		3.166.798.534	7.565.800.063
135 5. Các khoản phải thu khác	6	129.860.563.358	83.259.479.570
139 6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7	(8.781.948.398)	(2.237.538.910)
<b>140 IV. Hàng tồn kho</b>	<b>8</b>	<b>57.650.000</b>	<b>199.937.660</b>
141 1. Hàng tồn kho		57.650.000	199.937.660
<b>150 V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>1.387.207.160</b>	<b>2.343.484.519</b>
151 1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	582.744.866	323.263.094
152 2. Thuế GTGT được khấu trừ		175.904.311	175.904.311
154 3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	10	20.312.223	20.312.223
158 5. Tài sản ngắn hạn khác	11	608.245.760	1.824.004.891
<b>200 B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>602.366.249.296</b>	<b>623.241.897.711</b>
<b>220 II. Tài sản cố định</b>		<b>309.546.789.912</b>	<b>327.747.593.595</b>
221 1. Tài sản cố định hữu hình	12	292.238.971.061	307.095.446.450
222 - Nguyên giá		358.171.718.354	356.086.255.146
223 - Giá trị hao mòn lũy kế		(65.932.747.293)	(48.990.808.696)
227 3. Tài sản cố định vô hình	13	13.389.117.758	15.620.637.386
228 - Nguyên giá		17.911.157.014	17.911.157.014
229 - Giá trị hao mòn lũy kế		(4.522.039.256)	(2.290.519.628)
230 4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14	3.918.701.093	5.031.509.759
<b>250 IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>15</b>	<b>287.950.420.303</b>	<b>288.766.673.289</b>
251 1. Đầu tư vào công ty con		387.808.926.000	425.908.926.000
252 2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		12.248.356.000	12.248.356.000
258 3. Đầu tư dài hạn khác		627.044.400	2.627.044.400
259 4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(112.733.906.097)	(152.017.653.111)
<b>260 V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>4.869.039.081</b>	<b>6.727.630.827</b>
261 1. Chi phí trả trước dài hạn	16	4.869.039.081	4.818.357.757
262 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	36.2	-	1.909.273.070
<b>270 TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>965.974.855.908</b>	<b>826.504.347.977</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN***Tại ngày 31 tháng 03 năm 2015**(tiếp theo)*

Mã số NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/03/2015	01/04/2014
		VND	(Đã điều chỉnh) VND
<b>300 A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>295.030.039.927</b>	<b>190.035.363.865</b>
<b>310 I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>252.495.658.423</b>	<b>115.134.730.804</b>
311 1. Vay và nợ ngắn hạn	17	52.465.499.834	63.240.582.897
312 2. Phải trả người bán	18	178.825.389.954	17.161.605.557
313 3. Người mua trả tiền trước		2.222.344.301	2.155.157.226
314 4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19	733.266.843	944.596.052
315 5. Phải trả người lao động		2.602.680.993	661.425.102
316 6. Chi phí phải trả	20	1.666.431.853	1.276.256.052
319 9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	21	12.171.973.329	27.743.172.187
323 11. Quỹ khen thưởng phúc lợi		1.808.071.316	1.951.935.731
<b>330 II. Nợ dài hạn</b>		<b>42.534.381.504</b>	<b>74.900.633.061</b>
333 3. Phải trả dài hạn khác	22	15.706.394.044	16.834.396.836
334 4. Vay và nợ dài hạn	23	17.072.450.003	48.180.800.004
335 5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	36.2	1.827.036.621	2.344.654.473
338 8. Doanh thu chưa thực hiện	24	7.928.500.836	7.540.781.748
<b>400 B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>670.944.815.981</b>	<b>636.468.984.112</b>
<b>410 I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>25</b>	<b>670.944.815.981</b>	<b>636.468.984.112</b>
411 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		673.419.530.000	673.419.530.000
412 2. Thặng dư vốn cổ phần		14.895.512.634	14.895.512.634
414 4. Cổ phiếu quỹ		(6.840.260.634)	(6.840.260.634)
420 10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(10.529.966.019)	(45.005.797.888)
<b>440 TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>965.974.855.908</b>	<b>826.504.347.977</b>

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

*Tại ngày 31 tháng 03 năm 2015*

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/03/2015	01/04/2014
- USD		1.238,46	3.098,91
- EUR		-	6,71

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2015

Kế toán trưởng

**Nguyễn Hồng Phương**

Giám đốc tài chính

**Lê Thanh Sơn**

Tổng Giám đốc



**Nguyễn Trung Chính**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH***Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2015*

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm tài chính	Năm tài chính
			kết thúc ngày 31/03/2015	kết thúc ngày 31/03/2014 (Đã điều chỉnh)
			VND	VND
01	<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>26</b>	<b>352.754.093.501</b>	<b>149.017.081.965</b>
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	27	4.983.502.000	-
10	<b>3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>28</b>	<b>347.770.591.501</b>	<b>149.017.081.965</b>
11	<b>4. Giá vốn hàng bán</b>	<b>29</b>	<b>302.235.907.552</b>	<b>103.715.735.088</b>
20	<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		<b>45.534.683.949</b>	<b>45.301.346.877</b>
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	30	37.378.919.764	39.536.555.444
22	7. Chi phí tài chính	31	10.818.076.798	74.173.518.915
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		6.702.872.618	19.832.327.060
24	8. Chi phí bán hàng	32	1.069.171.196	1.293.233.019
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	33	30.738.058.698	20.714.582.257
30	<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>40.288.297.021</b>	<b>(11.343.431.870)</b>
31	11. Thu nhập khác	34	933.849.371	1.071.390.569
32	12. Chi phí khác	35	4.217.441.720	218.110.339
40	<b>13. Lợi nhuận khác</b>		<b>(3.283.592.349)</b>	<b>853.280.230</b>
50	<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>37.004.704.672</b>	<b>(10.490.151.640)</b>
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	36.1	-	-
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	36.2	1.391.655.218	1.407.543.877
60	<b>17. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>		<b>35.613.049.454</b>	<b>(11.897.695.517)</b>

Kế toán trưởng



Nguyễn Hồng Phương

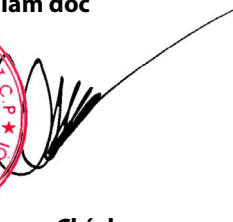
Giám đốc tài chính



Lê Thanh Sơn

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2015

Tổng Giám đốc

Nguyễn Trung Chính

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2015****Theo phương pháp trực tiếp**

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2015	Năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2014
		VND	VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	212.666.643.012	169.349.233.231
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(179.662.541.577)	(117.479.885.450)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động	(5.995.998.374)	(5.230.413.040)
04	4. Tiền chi trả lãi vay	(5.423.871.736)	(15.803.089.584)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	39.392.133.720	39.236.277.978
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(27.752.986.579)	(17.914.111.460)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>33.223.378.466</b>	<b>52.158.011.675</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(2.409.066.941)	(358.302.134)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	-	22.000.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(11.596.964.481)	(23.409.698.983)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	13.372.958.971	31.168.085.011
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(11.900.000.000)	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	12.300.105.507	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	5.588.430.934	5.296.239.132
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>5.355.463.990</b>	<b>12.718.323.026</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	-	(1.524.985.000)
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	46.240.468.218	38.415.193.498
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay	(88.123.901.282)	(96.318.751.363)
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>(41.883.433.064)</b>	<b>(59.428.542.865)</b>
<b>50</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>(3.304.590.608)</b>	<b>5.447.791.836</b>
<b>60</b>	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>12.300.608.968</b>	<b>6.851.920.399</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(33.301)	896.733
<b>70</b>	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>8.995.985.059</b>	<b>12.300.608.968</b>

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2015

Kế toán trưởng



Nguyễn Hồng Phương

Giám đốc tài chính



Lê Thanh Sơn

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trung Chính

\* Toàn văn Báo cáo Tài chính Công ty Mẹ năm 2014 đã được kiểm toán được đăng tải trên website: [www.cmc.com.vn](http://www.cmc.com.vn)

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

Cho năm tài chính từ 01/04/2014 đến ngày 31/03/2015  
(đã được kiểm toán)

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2015.

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC được chuyển đổi từ Công ty TNHH Máy Tính Truyền thông và được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015824 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07 tháng 02 năm 2007 và thay đổi lần 05 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100244112 vào ngày 09 tháng 11 năm 2011.

Trụ sở chính của Công ty tại Tòa nhà CMC Tower - Phố Duy Tân - Quận Cầu Giấy - Hà Nội.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Hà Thế Minh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Trung Chính	Phó Chủ tịch
Ông Vũ Văn Tiền	Phó Chủ tịch
Ông Trương Ngọc Lâm	Ủy viên
Ông Nguyễn Phước Hải	Ủy viên
Ông Nguyễn Minh Đức	Ủy viên
Ông Hoàng Ngọc Hùng	Ủy viên
Ông Tạ Hoàng Linh	Ủy viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Trung Chính	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Phước Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Thanh Sơn	Giám đốc tài chính

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Nguyễn Hồng Sơn	Trưởng Ban
Ông Đào Mạnh Kháng	Ủy viên
Ông Trương Thanh Phúc	Ủy viên

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

**Ban Tổng Giám đốc Công ty** chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để bảo đảm cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, Chuẩn mực kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp rõ ràng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lệ của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 03 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài sản cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 52/2012/TT-BTC, ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**Nguyễn Trung Chính**

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2015

Số: 1090 /2015/BC.KTTC-AASC.KT1

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC được lập ngày 29 tháng 06 năm 2015, từ trang 6 đến trang 52 bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 03 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC tại ngày 31 tháng 03 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



---

**Phạm Thị Thanh Giang**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số : 0286-2013-002-1

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2015

---

**Lê Văn Tùng**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 1479-2013-002-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2015

Mã số TÀI SẢN	Thuyết minh	31/03/2015	01/04/2014
		VND	(đã điều chỉnh) VND
<b>100 A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>934.212.419.029</b>	<b>891.956.921.781</b>
<b>110 I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>78.178.073.117</b>	<b>95.796.892.297</b>
111 1. Tiền		61.103.073.117	78.656.892.297
112 2. Các khoản tương đương tiền		17.075.000.000	17.140.000.000
<b>120 II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>4</b>	<b>1.434.471.763</b>	<b>17.144.438.205</b>
121 1. Đầu tư ngắn hạn		1.434.471.763	17.144.438.205
<b>130 III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>609.938.340.544</b>	<b>530.410.739.389</b>
131 1. Phải thu khách hàng		548.238.204.036	445.907.380.688
132 2. Trả trước cho người bán		64.109.183.181	73.025.408.474
135 5. Các khoản phải thu khác	<b>5</b>	76.861.828.875	66.217.403.862
139 6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	<b>6</b>	(79.270.875.548)	(54.739.453.635)
<b>140 IV. Hàng tồn kho</b>	<b>7</b>	<b>133.506.951.104</b>	<b>118.831.000.525</b>
141 1. Hàng tồn kho		137.746.664.517	125.567.713.968
149 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(4.239.713.413)	(6.736.713.443)
<b>150 V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>111.154.582.501</b>	<b>129.773.851.365</b>
151 1. Chi phí trả trước ngắn hạn	<b>8</b>	2.787.822.686	4.803.971.170
152 2. Thuế GTGT được khấu trừ		25.416.898.383	56.045.683.702
154 3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	<b>9</b>	2.912.530.590	2.751.248.880
158 5. Tài sản ngắn hạn khác	<b>10</b>	80.037.330.842	66.172.947.613
<b>200 B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>828.145.405.575</b>	<b>774.980.121.783</b>
<b>210 I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>160.000.000</b>	<b>160.000.000</b>
218 4. Phải thu dài hạn khác		160.000.000	160.000.000
<b>220 II. Tài sản cố định</b>		<b>670.421.037.956</b>	<b>636.246.947.993</b>
221 1. Tài sản cố định hữu hình	<b>11</b>	493.467.307.516	491.557.741.468
222 - Nguyên giá		702.219.981.091	638.146.867.524
223 - Giá trị hao mòn lũy kế		(208.752.673.575)	(146.589.126.056)
224 2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	16.100.230
225 - Nguyên giá		121.596.000	121.596.000
226 - Giá trị hao mòn lũy kế		(121.596.000)	(105.495.770)
227 3. Tài sản cố định vô hình	<b>12</b>	46.625.980.186	34.149.557.608
228 - Nguyên giá		67.088.010.249	47.406.491.231
229 - Giá trị hao mòn lũy kế		(20.462.030.063)	(13.256.933.623)
230 4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	<b>13</b>	130.327.750.254	110.523.548.687

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2015

(tiếp theo)

Mã số TÀI SẢN	Thuyết minh	31/03/2015	01/04/2014
		VND	(đã điều chỉnh) VND
<b>250 IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>14</b>	<b>17.564.453.976</b>	<b>14.754.873.255</b>
252 2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		17.564.453.976	12.467.662.097
258 3. Đầu tư dài hạn khác		686.417.400	2.686.417.400
259 4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(686.417.400)	(399.206.242)
<b>260 V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>133.570.866.508</b>	<b>119.268.672.043</b>
261 1. Chi phí trả trước dài hạn	15	130.228.963.218	114.801.945.751
262 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	35.2	610.259.884	2.175.288.687
268 3. Tài sản dài hạn khác	16	2.731.643.406	2.291.437.605
<b>269 VI. Lợi thế thương mại</b>		<b>6.429.047.135</b>	<b>4.549.628.492</b>
<b>270 TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>1.762.357.824.604</b>	<b>1.666.937.043.564</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2015

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/03/2015	01/04/2014
			VND	(đã điều chỉnh) VND
<b>300</b>	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>1.035.281.776.031</b>	<b>1.050.995.406.513</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>786.154.511.764</b>	<b>834.935.513.550</b>
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	17	291.995.259.459	393.026.849.152
312	2. Phải trả người bán		267.701.003.043	243.010.138.332
313	3. Người mua trả tiền trước		33.816.136.629	53.575.516.932
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	19.759.943.691	15.812.681.210
315	5. Phải trả người lao động		62.084.752.831	39.616.613.428
316	6. Chi phí phải trả	19	72.194.728.701	64.524.871.935
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	20	35.010.425.394	25.239.348.905
320	10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		3.101.365.021	2.234.962.764
323	11. Quỹ khen thưởng phúc lợi		490.896.995	(2.105.469.108)
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>249.127.264.267</b>	<b>216.059.892.963</b>
333	3. Phải trả dài hạn khác	21	15.887.779.043	16.972.281.836
334	4. Vay và nợ dài hạn	22	174.508.973.090	156.212.783.747
335	5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	35.2	1.827.036.621	2.344.654.473
338	8. Doanh thu chưa thực hiện	23	56.903.475.513	40.530.172.907
<b>400</b>	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>668.007.579.872</b>	<b>566.034.403.093</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>24</b>	<b>668.007.579.872</b>	<b>566.034.403.093</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		673.419.530.000	673.419.530.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		15.307.031.884	15.307.031.884
414	4. Cổ phiếu quỹ		(6.840.260.634)	(6.840.260.634)
416	6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		431.436.000	431.436.000
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		927.214.217	61.606.766
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		61.710.300	61.710.300
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(15.299.081.895)	(116.406.651.223)
<b>439</b>	<b>C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>		<b>59.068.468.701</b>	<b>49.907.233.958</b>
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1.762.357.824.604</b>	<b>1.666.937.043.564</b>

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

*Tại ngày 31 tháng 03 năm 2015*

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	<u>31/03/2015</u>	<u>01/04/2014</u>
5. Ngoại tệ các loại			
- USD		544.735,19	1.538.824,06
- EUR		19.980,85	19.998,56
- JPY		74.137,00	74.137,00

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2015

**Kế toán trưởng**

**Nguyễn Hồng Phương**

**Giám đốc tài chính**

**Lê Thanh Sơn**

**Tổng Giám đốc**

**Nguyễn Trung Chính**

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2015

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2015	Năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2014 (đã điều chỉnh)
			VND	VND
<b>01</b>	<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và cung cấp dịch vụ</b>	<b>25</b>	<b>3.290.052.850.930</b>	<b>2.902.012.747.923</b>
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	26	25.345.747.909	43.397.984.573
<b>10</b>	<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>27</b>	<b>3.264.707.103.021</b>	<b>2.858.614.763.350</b>
<b>11</b>	<b>4. Giá vốn hàng bán</b>	<b>28</b>	<b>2.709.157.156.383</b>	<b>2.445.972.995.604</b>
<b>20</b>	<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		<b>555.549.946.638</b>	<b>412.641.767.746</b>
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	29	5.281.343.638	6.697.962.880
22	7. Chi phí tài chính	30	44.875.731.880	67.501.414.327
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		35.374.748.936	59.173.966.853
24	8. Chi phí bán hàng	31	243.894.822.925	196.619.859.547
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	32	150.552.698.467	139.012.090.827
<b>30</b>	<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>121.508.037.004</b>	<b>16.206.365.925</b>
31	11. Thu nhập khác	33	6.763.340.459	4.217.568.463
32	12. Chi phí khác	34	7.116.123.517	7.460.208.192
<b>40</b>	<b>13. Lợi nhuận khác</b>		<b>(352.783.058)</b>	<b>(3.242.639.729)</b>
<b>45</b>	<b>14. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh</b>		<b>8.409.409.604</b>	<b>3.692.567.228</b>
<b>50</b>	<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>129.564.663.550</b>	<b>16.656.293.424</b>
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	35.1	10.691.389.168	7.929.414.329
52	17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	35.2	1.047.410.951	1.141.528.260
<b>60</b>	<b>18. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>		<b>117.825.863.431</b>	<b>7.585.350.835</b>

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2015  
(tiếp theo)**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm tài chính kết	Năm tài chính kết
			thức ngày 31/03/2015	thức ngày 31/03/2014 (đã điều chỉnh)
			VND	VND
61	18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số		8.789.729.174	6.479.726.350
62	18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ		109.036.134.257	1.105.624.485
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	36	1.646	17

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2015

Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Phương

Giám đốc tài chính

Lê Thanh Sơn

Tổng Giám đốc

Nguyễn Trung Chính

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT***Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2015**Theo phương pháp trực tiếp*

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2015 VND	Năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2014 VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		3.290.471.339.513	2.932.903.183.021
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(2.947.117.255.662)	(2.384.972.122.697)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(199.364.674.036)	(158.864.309.504)
04	4. Tiền chi trả lãi vay		(34.714.162.132)	(60.028.128.688)
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(8.982.774.288)	(5.897.080.671)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		192.531.390.157	153.900.765.241
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(178.294.052.376)	(180.851.524.728)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>114.529.811.176</b>	<b>296.190.781.974</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(79.510.964.521)	(94.943.387.195)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		10.736.364	436.700.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(1.628.572.529)	(29.771.830.483)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		16.995.461.854	34.187.530.589
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(1.900.000.000)	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		2.000.000.000	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		5.122.519.361	5.337.097.112
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(58.910.819.471)</b>	<b>(84.753.889.977)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	(1.524.985.000)
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		1.221.220.788.200	1.548.928.894.088
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(1.294.665.207.288)	(1.711.161.311.070)
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>(73.444.419.088)</b>	<b>(163.757.401.982)</b>
<b>50</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>		<b>(17.825.427.383)</b>	<b>47.679.490.015</b>



## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2015*

*Theo phương pháp trực tiếp*

*(tiếp theo)*

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2015	Năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2014
		<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>60 Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>		<b>95.796.892.297</b>	<b>48.152.461.336</b>
61 Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		206.608.203	(35.059.054)
<b>70 Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>3</b>	<b>78.178.073.117</b>	<b>95.796.892.297</b>

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2015

Kế toán trưởng



**Nguyễn Hồng Phương**

Giám đốc tài chính



**Lê Thanh Sơn**

Tổng Giám đốc



**Nguyễn Trung Chính**

\* Toàn văn Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2014 đã được kiểm toán được đăng tải trên website: [www.cmc.com.vn](http://www.cmc.com.vn)

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

**CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG**

Hà Thế Minh

**CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN**

Nguyễn Trung Chính

**HỘI ĐỒNG CỐ VẤN**

Nguyễn Đức Hoàng

Lê Thanh Sơn

Lê Chí Dũng

Trần Mỹ Lê

Trần Diệu Thúy

**BAN BIÊN TẬP**

Trần Lệ Thu

**THIẾT KẾ MỸ THUẬT**

Vũ Văn Định

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

| CMC SI | CMC Soft | CMC Telecom | CIST | CMC P&T | CMS | NET NAM | CMC InfoSec | CMC Ciber